

TỦ SÁCH DỊCH-THUẬT

TRẦN-VĂN-TUÂN

NGUYỄN-TRIỀU LONG HƯNG SỰ-TÍCH

阮朝龍興事蹟

TRIỀU NGUYỄN HƯNG ĐẾ-NGHIỆP

Dịch-giã: BÙI ĐÀN

BỘ GIÁO-DỤC

TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU XUẤT BẢN

TRẦN - VĂN - TUÂN

阮朝龍興事蹟

NGUYỄN-TRIỀU LONG HƯNG SỰ-TÍCH

TRIỀU NGUYỄN HƯNG ĐẾ-NGHIỆP

Dịch-giã : BÙI ĐÀN

BỘ GIÁO - DỤC
TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU XUẤT-BẢN

GRAD
DS
SS6.7
.T48
1968

GL Stack
1009653-234
SEASi
9-24-91

TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU BỘ GIÁO-DỤC

In lần thứ nhất, 1968

HỘI-ĐỒNG DUYỆT

Phạm-Ngọc-Khuê

thuyết trình-viên

Lê-Mạnh-Liêu

hội-viên

Nguyễn-văn-Tạo

hội-viên

THE UNIVERSITY OF MICHIGAN LIBRARIES

NGUYỄN-TRIỀU LONG HUNG SỰ-TÍCH

Triều Nguyễn hưng đế-nghiệp

Giữa thời vua Hiếu-Định tuổi còn thơ-ấu thì trong triều có Trương-phúc-Loan giữ chức Quốc-Phó là một tay chuyên quyền muốn bắt ai thế nào cũng được. Triều-thần có kẻ ra Bắc xin triều Lê giúp cho sớm tảo trừ được tặc-thần ở cạnh vua.

Năm Quý-ty (癸 己) anh em Tây-Son đề xướng việc khởi loạn. Quốc-triều phái ngay Ngoại-tả Chương-dinh tên là Du (杜, khuyết họ) đem quân đi dẹp nhưng vừa tới đất Quảng-nam thì hai bên cầm cự nhau lâu không tiến được.

Tới năm Giáp-ngọ, chúa Trịnh phái Quốc-lão Hoàng-ngũ-Phúc đem quân Bắc vào đất Thuận-hóa lấy danh nghĩa là trừ giặc ở cạnh vua, nhưng kỳ thực là thừa cơ đề mưu xâm chiếm đất đai. Quốc-triều mệnh Binh-bộ Chính-khanh (Thượng-thư) là Trần-văn-Hằng (陳 文 恆) ra tuần hành nơi địa-giới giao tiếp tại Hồ-xá dịch sứ để xem xét tình-hình. Hằng thấy thế bất lợi liền hồi biểu tâu về triều. Triều-dinh triệu Trần-văn-Hằng hồi kinh để cùng với Ngoại-hầu Chương-dinh là Phạp (乏 khuyết họ) đến đất Quảng-nam trước để sửa soạn lập hành-cung (1).

(1) *Hành-cung* : Cung vua ngự khi đi tuần thú.

Ngày tháng 5 năm Ất-mùi, ngự-giá vào Nam. Thời ấy Thế-tổ mới 14 tuổi; nguyên từ trước đã có lần ngài theo Hoàng-bá Hiếu-Định Hoàng-đế vào Gia-định. Lần này xa-giá Hiếu-Định Hoàng-đế đi trước, còn ngài Hoàng-tôn (con của Đông-cung trước) đi sau cùng với bọn nhiệm-tử (con dưới quyền bảo trợ) của vị tùy tùng là Tổng-phúc-Đạm, Trần-văn-Tiết, Trần-văn-Hòa; có cả các vị tùy thuộc vương-phủ như Trương-phúc-Dĩnh, Nguyễn-văn-Dinh, Nhiều-Phúc và Nhiều-Quý. Vừa tới đất Phường-lạc (坊落) là địa-đầu tỉnh Quảng-nam thì cả bọn đều bị viên Tuần-sát của Tây-sơn là Tuyên (宣) chặn bắt đem về thành Bàn-xà (盤蛇) thuộc Quy-nhơn giam giữ trong chùa Thập-tháp (拾塔).

Còn đạo quân Bắc-hà do Hoàng-ngũ-Phúc thống lãnh, khi tới Châu-ồ (州塢) là địa-đầu tỉnh Quảng-ngãi thì gặp nguy Nhạc dâng biểu xưng thần, Phúc bèn phong cho Nhạc chức Trấn-mục đất Quy-nhơn rồi rút quân Bắc về cự đờ Phú-xuân, giao quyền trấn thành Phú-xuân cho Đại-tướng Tạo (造) và Phó tướng Dĩnh (穎) còn mình thì về Bắc.

Trong khi Hoàng-tôn bị giam giữ tại chùa Thập-tháp, nguy Nhạc đem con gái định gả cho Hoàng-tôn với mưu ý rất chước kẻ tôn nhượng của Hoàn-công nước Tề, Văn-công nước Tấn, có nguy-tướng làm Ngự-úy tên là Văn bên cạnh giúp đỡ cuộc hôn-nhơn. Nhưng việc bất thành vì nguy Huệ cản trở, giết phăng Ngự-úy Văn rồi lập Nhạc lên làm vua xưng Tiệu là Thái-Đức. Vì thế bọn Tổng-phúc-Đạm và Trần-văn-Hòa nhân đêm khuya đem Hoàng-tôn đi trốn. Chạy qua Càn-dương (乾陽) cả bọn phải ần núp nơi bờ biển. Sau nhờ được một

thuyền đánh cá vượt biển vào thẳng hành-cung tại Gia-định. Bấy giờ Hoàng-đế Hiếu-Định (tức Thái-Thượng-hoàng) trao quốc-chánh cho Hoàng-tôn lên làm Giám-quốc, đó là Trần-Chính-vương. Tổng-phúc-Đạm được giữ chức Giám-quân, Trần-văn-Hòa được giữ chức Nội-điện Tham-tán, cùng phụng sắc ấn đáp thuyền ra Quảng-ngãi, liên lạc với các nghĩa-sĩ xứ này là Đặng-văn-Phong (trước đã thụ chức Đô-thống-sứ) và Chiêu-thảo-sứ Nguyễn-văn-Đồng với mục đích cổ-dộng nghĩa quân tiến đánh ngụy Nhạc. Còn từ Gia-định thì mệnh Dũng-nam-công và chức Nhung-thống tên là Hoảng (khuyết họ) đề đại binh đến Bình-thuận để cản đường tiến của ngụy tướng.

Lúc này nghĩa-quân Quảng-ngãi đã tiến đến xứ Bồ-dề là địa đầu đất Bồng-son, không ngờ thế địch lớn lao, nghĩa-quân chỉ là nhất thời ô-hợp chưa được huấn-luyện thuần thuộc, đều bị ngụy Huệ đánh tan tành, chạy tơi bời mọi ngả. Kết quả, Đặng-văn-Phong và Nguyễn-văn-Đồng đều trốn biệt. Trần-văn-Hòa chết. Chỉ còn Tổng-phúc-Đạm trốn về được Phú-xuân, họp bàn với nhà trí-sĩ xã Phú-lương là Nguyễn-văn-Điền, rủ nhau cùng đáp thuyền vào Gia-định. Đến khi anh em ngụy Nhạc kéo quân cướp phá vào đến Bình-thuận thì trong khi giao-chiến với địch, Dũng-nam-công tử trận, Nhung-thống Hoảng cũng chết. Ngụy Nhạc tiến quân thẳng tới Gia-định.

Thời ấy dân hưởng thái bình đã từ lâu, không mấy ai biết việc binh đao là gì. Vì thế Thượng-hoàng và Hoàng-tôn, trước sau mới bị ngụy quân bức hãm. Việc này xảy ra vào năm Mậu-tuất.

Thế-tổ đứng ra nhiếp chánh, nhưng chỉ xưng là Chương-sứ (người giữ nhiệm-vụ thi-hành mệnh lệnh trên). Ngài xuống thuyền lánh nạn. Khi chạy đến khu-vực sông Ngã-tư (戛 司) thì bị thuyền ngụy binh bao vây. May gặp Trời giúp nổi cơn gió lớn, mây kéo u-âm từ phía tới đen, Nhân lúc đó, ngài vượt khỏi vòng vây chạy thoát, chốc lát mây quang gió tạnh, ngài lại bị ngụy thuyền đuổi riết. Giữa cơn nguy cấp, người anh rể ngài là Lê-phúc-Điền (黎 福 添) nhân diện mạo na-na giống ngài, bèn xin ngài cởi áo trao cho mặc, giả dạng làm Thế-tổ ra ngồi mũi thuyền để cho ngụy binh bắt. Quả nhiên ngụy binh tóm được, yên trí là Thế-tổ nên mới lui quân về. Việc phát giác, Lê-phúc-Điền liền bị giết. Lúc đó thuyền của Thế-tổ đã ra tới bể và đổi sang thuyền khác chạy đã xa rồi. Trên thuyền nước ngọt gần hết. Những người tòng vong đành chịu nhịn đói nhịn khát cực khổ, bỗng dưng ngài thấy giữa bể xuất hiện một luồng nước thủy-triều dùng đục. Thế-tổ sai múc lên uống thử thấy nước có vị ngọt ngài liền thôi thúc mọi người múc đồ đầy thùng chứa nước ngọt trong thuyền rồi thuận buồm vượt biển ra đảo tiêu Côn-sơn. Tại đây đã có sẵn một lớp dân Đồ-bà sinh sống trên đảo cung cấp lương-thực cho ngài. Thuyền ngài lại vượt bể về cửa Mỹ-thanh ăn náu tại xứ Bà-việt. Hồi này ngụy Nhạc đã trở về thành Quy-nhơn và lưu ngụy Nội-hầu là Ngạn (彦) và ngụy Tư-khẩu là Kim (金) ở lại trấn thủ Gia-định.

Cũng trong thời kỳ này, một cựu thần là Thượng-tướng Phương chiêu tập anh-hùng chiến-sĩ, tự xưng là quân khởi-nghĩa Đông-sơn đón rước Thế-tổ, tôn ngài làm Nguyên sùý rồi cùng ngài đề binh đánh vào Gia-định. Quân tiến đến cầu

Tham-lương thì giết được ngụy Nội-hầu Ngạn, đến đất Thủ-thiên giết được bốn ngụy Tư-khấu Kim. Kết-quả thu được toàn-hạt Gia-định. Nhờ thế mà miền Nam yên ổn được mấy năm.

Không ngờ sau Thượng-tướng Phương cày có công to, trong lúc đi đứng nói năng đã đề thất lễ vua tôi, đến nỗi ngài không thể nhìn được nữa, buộc lòng phải thiết kế giết kẻ khi quân. Liền sau đó đảng Đông-sơn phút chốc bị tan rã, duy còn lại anh em Hồ-tướng Đức (Nguyễn-hoàng-Đức) cùng vài ba chục tướng biến theo ngài.

Năm Canh-tý, Thế-tổ chính thức lên Vương-vị. Ba năm sau là năm Giáp-thìn, ngụy Phụ-chính Huệ, ngụy Phò-mã Đa, ngụy Thái-tý Hưng và ngụy Thái-bảo Tham lại cử đại binh cướp lấn vào tận Gia-định. Thời ấy quân ta thế ít không chống nổi nhiều, cho nên Quốc-tỷ và vợ viên Tả-thủy Dụ cùng với Hồ-tướng Đức, Điều-bát Trừng, kẻ trước người sau, thầy đều bị ngụy quân bắt được giải về thành Quy-nhơn. Lần này, Thế-tổ đã kịp dự định ủy sai Thiệu-phó Tôn-thất-Mân và thủy-quân Trung-tướng Nguyễn-văn-Dinh hộ-tống Hoàng-Thái-hậu, Hoàng-hậu và Đông-cung cùng đáp thuyền ra Phú-quốc trước đề đợi ngài. Còn ngài thì trong khi xuất bến, bị ngụy binh đuổi rất gấp. Chạy tới bờ sông Lạch-chanh thì trên sông tuyệt không có đò sang ngang, ngài bỗng thấy một con trâu nằm ngay bờ sông bên tả, ngài bèn cưỡi lên lưng nó để bơi qua sông, nhưng khi tới giữa dòng bị nước rút ra quá mạnh, trâu không bơi được, may gặp một con cá voi há miệng ngậm lấy ngài đưa qua dòng nước sang bờ bên kia. Nhờ thế mà ngụy binh không nhận được vết tích để truy tìm. Tới xứ Vĩnh-cù Thế-

tỏ mới gặp Thái-giám Duyệt có đem theo ấn nhỏ bằng vàng cùng với các quan tòng vong, kẻ trước người sau cùng tới liền đáp ngay thuyền tới cửa Kinh-hào tỉnh Long-xuyên rồi do đấy sang thuyền ra biển đi Phú-Quốc.

Bấy giờ có một người dân Tây-phương tên gọi Sư-Cơ từ Cao-Miên đến hành-cung ở Phú-Quốc. Lại may có người nước Tiêm đem thuyền ra đảo đón ngài. Nhân dịp đó Thế-tổ, một mặt phó thác Đông-cung cho Sư-Cơ đưa sang Tây quốc, một mặt sai chỉnh đốn binh-thuyền đưa Thái-hậu qua đảo Thổ-châu tạm trú. Còn Thế-tổ và Hoàng-hậu cùng với các quan tòng vong thầy đều sang ở đậu tại nước Tiêm-La.

Trước kia, Quốc-trưởng Tiêm-La là Bồn-nhã-Tác (盤雅作) vốn người họ Mạc, vì khi chiếm trấn Hà-tiên, họ Mạc đã bắt Trấn-mục Trịnh-công-Cao và Tôn-thất-Xuân đem về nước Tiêm. Khi ấy Bồn-nhã-Tác bị bệnh điên liền dùng hình bào-lạc (đốt chết) Trịnh-công Cao và Tôn-thất-Xuân cùng cả đám cung nhân thần thiếp của mình nữa. Trong bọn đó có một viên Tiêm-tướng là anh em với Phi-nhã-Tân (丕雅新), y đi đánh Lào-quốc mới trở về. Thấy Bồn-nhã-Tác điên cuồng bèn tiếm-xưng là Phật-vương. Ngay Tây liền mưu tính ngay việc sai sứ sang cầu vua Tiêm giao Thế-tổ về nước, nhưng vua Tiêm còn dùng dằng chưa nghe. Nhân đó các quan tòng vong phải tự kinh doanh lấy hành-cung ở ngoài kinh thành Tiêm-La gọi là thành Mang-cóc để rước Hoàng-Thái-hậu từ đảo Thổ-châu về an trú nơi đây. Trong thời gian lưu trú tại nước người, vua tôi đều nhân nhục khuất tất nơi Tiêm-triều, sẵn-sàng chịu đựng mọi nỗi tàn khổ. Tiền-quân Dững phái quân lính dưới quyền của ông vào

rừng đốn cây dóng thuyền độc mộc nhỏ đem bán cho dân Tiêm lấy tiền cấp phát cho cả bọn tòng vong sinh sống.

Về sau, nhân xảy ra việc nước Ô-Thồ cử binh đánh Tiêm-quốc, vua Tiêm liền cậy tướng biên của Thế-tổ quân lãnh Tiêm-binh đi dẹp. Tiền quân Dũng được lệnh tiến quân đánh giặc Ô-Thồ. Kết quả thắng trận. Khi trở về Dũng bắt được nhiều thuyền lương và khí-giới đem về Tiêm thì lại bị quan quân nước Tiêm ra khám xét lấy hết không thể làm thế nào được. Bấy giờ có quan tướng-quân Chu-văn-Tiếp đem quân từ Phú-yên theo thượng-đạo qua Lào-quốc, trèo non lội suối đi tìm cụ-chúa. Khi tới thành Mang-cóc, vào yết kiến Tiêm-vương, ông mới được gặp Thế-tổ. Ông liền qui xướng gục đầu vào đầu gối Thế-tổ mà khóc. Thấy vậy Tiêm-vương, vốn cảm-mộ danh tiếng của Đại-tướng Tiếp và, khi hiểu rõ sự tình, đem lòng tôn trọng Thế-tổ hơn trước rồi từ đó mỗi khi vào yết-kiến Tiêm-vương, Thế-tổ được mời ngồi tử tế.

Trước kia, nguyên khi còn ở Phú-yên vào khoảng năm Quý ty, Đại-tướng Tiếp đã cùng ngụy Nhạc khởi binh. Ngụy Nhạc quân lãnh trại quân thứ nhất, ông quân lãnh trại thứ nhì. Hai người đã giao-ước với nhau cùng phò cụ-chúa chống quân Bắc-hà. Không ngờ về sau ngụy Nhạc đã bội lời ước mà tự xưng vương. Lúc đó Đại-tướng Tiếp bỏ Nhạc dè theo đuổi đường khác của mình là đi tìm vua Gia-Long. Sang tới Tiêm-quốc thì được gặp Thế-tổ.

Đồng-thời lại có Giám-quân Tống-phúc-Đạm và nghĩa-sĩ Nguyễn-văn-Điền từ Phú-xuân bơi thuyền đi tìm Thế-tổ, bỗng

gặp bão lớn, thuyền bạt đến tận cửa bể Sa-y (沙依) thuộc nước Ô-Đồ. Dân nước này nghi là hai ông có liên lạc với người Tiêm-La, bắt giam giữ hơn một tháng. Sau này gặp một kiều dân người Tàu quen biết hai ông đã lâu, đứng ra làm thông-ngôn, lúc ấy dân Ô-Đồ hiểu rõ sự tình, họ mới chịu thả ra.

Được tự-do, Tống-phúc-Đạm và Nguyễn-văn-Điền lần trốn, vượt núi băng ngàn qua Tiêm-quốc mới gặp Thế-tổ. Sau cuộc hội-ngộ, vua tôi thường nói với vua Tiêm giúp quân về khôi phục đất nước, nhưng vua Tiêm còn do-dự chưa quyết định thì được tin nguy Tây sai sứ sang nước Tiêm. Vua Thế-tổ đoán chắc có việc gì sẽ xảy ra và tiên liệu khó bề lưu lại lâu ngày được nên vua tôi bàn kín với nhau tìm đường về nước. Thế-tổ bèn mật sai thủy-quân Trung-tướng Dinh và Cai-cơ Liên đáp thuyền ra đảo Trúc-son, vào rừng đốn cây đóng một thuyền lớn (hiệu là Cờ Mười) và một thuyền nhỏ phụ tùng. Đại tướng và Tiền-quân Dũng thì hộ giá, còn Tiền-thủy Dinh và Cai-cơ Ngoạn thì đi mua lúa mạ và phao đồn tin đi cấy ruộng đã khai khẩn sẵn ở chân núi. Đến khi Trung-tướng Dinh từ Trúc-son trở về tàu Thế-tổ biết các thuyền lớn nhỏ đã đóng xong và hiện túc trực ở hải-khẩu Bắc-nam thì một nội-thần tên Trung-Tào (中 曹) phụng mệnh Thế-tổ vào yết-kiến Phi-Nhã-Phật - Thoa, nhờ vị quan này đệ bẩm lên Tiêm-vương xin phép mang lúa mạ đến miền Trúc-son canh giá để lấy lương chi độ mai hậu. Tiêm-vương thuận cho phép ngay.

Trong khi sửa soạn cuộc ra đi, mọi người làm ra vẻ tấp nập chuyền mạ xuống thuyền như ra đi cấy thực sự. Đến đêm

khuya vua tời nhất loạt xuống thuyền nhỏ neo chạy thẳng ra hải-khâu Bắc-nam, Tời đây đã cố thuyền lớn thuyền nhỏ dự bị sẵn-sàng. Vua tời lập tức sang thuyền to kéo buồm buông thẳng ra biển hướng đường về nước. Tiếp đến việc bại lộ, binh thuyền Tiêm-quốc đuổi kịp ngư-thuyền, quân Tiêm lên nhảy sang lòng bắt Trung-Tào để trừng trị về tội đã cả gan lừa dối. Đề cho xuôi việc, lúc đó Trung-Tào đành xin tự-sát trước khi giao cho người Tiêm-La. Nhờ thế việc mới ổn thỏa và thuyền vua mới được thuận buồm trên đường về nước.

Năm Đinh-mùi, vua về tời đảo Phú-quốc thì được ngay tin nguy Huệ đã rời Gia-định trở về Qui-nhon, lưu nguy Đổ úy Trấn (hiệu Năm Dinh) ở lại giữ thành Gia-định.

Nhân cơ hội, Thế-tổ ủy-giao cho Đại-tướng Tiếp mang quốc-thư sang Tiêm-La trước là để tạ ơn Tiêm-vương đã cho ở đậu trong thời lánh nạn, sau nữa đề cầu Tiêm-vương giúp quân ngô-hầu thực-hiện công cuộc khôi-phục đất nước. Sau đó Đại tướng Tiếp cùng với Thế-lữ Triệu-Tăng (召增) và một số lớn võ-quan Tiêm được lệnh quản lãnh 4 vạn Tiêm-binh sang chỗ hành-dinh của Thế-tổ. Rồi cả quân Tiêm và quân ta tiến-phát, kết-quả thu-phục ngay được toàn cõi Gia-định. Nguy Đổ-úy Trấn phải rút quân về đóng tại đất Bình-thuận.

Tin mất Gia-định khiến nguy Phụ-chánh Huệ và nguy Long-Nhương Lữ, em ruột Nhạc, lại cử đại binh tràn lan vào cướp phá. Lần này Đại-tướng Tiếp giao chiến với nguy-quân tại xứ Chi-địa tức huyện-sở Phúc-yên. Vì thất lợi, Tiếp bị tử-trận, Tiền-quân Dững thua chạy theo con đường Đồng-môn.

(全 門) lần trốn ăn-nấu trong rừng Ba-thiên-thiểm (巴千峽) Sau ông cũng tìm được ngự-giá.

Trong thời-gian ấy quân Tiêm tràn đi khắp ngả cướp bóc và ngược-hiệp đàn bà con gái. Thấy vậy ngự Huệ buộc phải tiến đánh Tiêm quân đuổi đến tận Trấn-định và giết gần hết.

Duy Thế-tổ thoát tay giặc. Ngài xuống thuyền tới xứ Lạch-giá (潑 達) ngài lại bị một ngự tướng tên là Chưởng Trán (掌 珍) bắt giữ trong thuyền của y. May thay là tên ngự tướng này lại nghĩ đến ông cha của y xưa kia là dân sinh sống trên đất của cựu-triều, thấy lương-tâm cảm-dộng y bèn thừa lúc đêm khuya, trong thuyền ngự quân đều ngủ say, tức thì đưa Thế-tổ lên bờ. Xong rồi tên Chưởng Trán này hối-hận và sợ, y bèn đâm đầu xuống sông tự trầm.

Thoát tay giặc, Thế-tổ phải ăn-danh vi-hành, chỉ có một tiểu tốt tên là Đội Trì theo hầu, khi đi đường bộ lúc đấp thuyền. Đi tới đất Sài-quang (蔡 光), ngài mới gặp các quan tòng vong, lúc đó vua tôi cùng xuống thuyền từ cảng Hà-tiên phóng ra biển trở lại Phú-quốc. Về tới đây ngài cho dò tin tức và được biết ngự Nhạc đã triệu ngự Huệ về để cùng nhau mưu tính việc Bắc-phạt, chỉ để ngự Long-nhương cùng Thái-bảo Tham và Đô-úy Trấn, ba người lưu lại trấn-thủ Gia-định.

Từ bấy giờ trở đi anh em Nhạc, Huệ cử binh ra đánh Bắc-hà. Cuộc Bắc-phạt thành công thì giữa anh em Tây-Sơn xảy ra sự bất hòa: Ngự Huệ trở về tuyên chiến với anh, đem quân đánh thành Bàn-xà, vây ngự Nhạc ở trong với ý định trất

phế anh. Thấy vậy nguy Long-nhương Lữ và nguy Đò-dốc Trấn, kẻ trước người sau vội vã thu quân rời Gia-định kéo ra giúp Nhạc, tìm kế giáng giải ngô-hầu cứu vãn sự đã trót xảy ra. Nhờ thế anh em mới hồi tâm, trở lại hòa thuận với nhau. Nhạc bèn phong Long-nhương làm Đông-Định-vương vào trấn-thủ Gia-định và phong Huệ làm Bắc-Bình-vương tọa trấn Bắc-biên, còn mình tự xưng đế đóng đô ở Quy-nhơn. Từ đó trở về sau anh em Nhạc, Huệ tuy bề ngoài tỏ vẻ hòa thuận, nhưng bên trong vẫn hăm hực bất bình, ai nấy tự lo lấy an toàn riêng mình. Cũng vì thế mà sao lãng việc tiến quân vào cướp phá miền Nam, và cũng nhân cơ-hội này Huệ tự xưng Hoàng-đế ấy niên-hiệu là Quang-Trung.

Còn về phần Thế-tổ, trong thời-gian ở đảo Phú-quốc, ngài chiêu tập tướng sĩ, mưu đồ việc khôi-phục. Một bữa kia, ngài đi một mình đến xứ Bãi-cao thuộc tỉnh Long-xuyên. Trong khi tiếp xúc với dân nơi đây, ngài được dân hai xứ nguyện tận xuất mấy trăm tráng-dinh ra hưởng ứng gia nhập đội quân nghĩa dũng, xin ngài đặt tên là Võ-cự-vệ và cho tùy giá trong việc chiến chinh. Võ-cự-vệ thành lập vừa gặp lúc nguy Thái-bảo Tham sai Chương-cơ Quyền tập hợp 50 chiến-thuyền nhỏ tiến đánh Long-xuyên. Ngự-giá lánh chạy vào tiêu Hải-sơn (tức Sơn-trà, một hòn núi nhỏ thuộc đất Long-xuyên). Chương-cơ Quyền đem quân rượt đuổi vào tận trong núi. Trời không có gió mà bỗng nhiên cây cối đổ sập làm ngẽn đường đi. Thấy vậy Quyền thăm nghĩ Thế-tổ quả được trời hộ mệnh, cho nên y không dám đuổi kỳ cùng, đành rút quân về trại. Nhờ thế mà ngự-giá lại một lần nữa thoát tay giặc và trở về được nơi đồn-trú ở Phú-quốc.

Ít lâu sau, Chương-cơ Quyền tận suất 50 binh-thuyền thẳng tới Phú-quốc đầu hàng Thế-tổ. Quyền được trọng dụng làm chức Giám-quân, sau được thăng chức Chương-trung-quân. Tập trung dần dần các thuyền nghĩa-binh, Quyền được phụng chỉ điều khiển sĩ-tốt, tiến đánh ngự quân và thu hồi được hai tỉnh Long-xuyên và Kiên-giang.

Thời ấy nhân tâm đều về với mình, nên có người về báo ngự Thái-úy Hưng cưới một thuyền kim-bồng lớn hộ-vận lương-đoàn tiến vào tiêu Hải-môn. Thế-tổ liền hạ chỉ sai đứng tướng Văn-long-hầu tập hợp các đội thuyền ô-sai tiến đánh gấp. Kết-quả đoạt được thuyền kim-bồng của địch bắt được trọn lũ ngự-binh và sắc-sai của ngự quyền, trong đó có một đạo đề niên-hiệu Thái-Đức, đem về nộp nơi hành-dinh, trừ ngự Hưng đã sớm nhẩy được sang một thuyền nhỏ trốn thoát.

Nhân vụ đoạt được sắc-chỉ của ngự-quyền, Trung-doanh Giám-quân Tống-phúc-Đạm nghĩ ra một kế làm giảm thế-lực địch : ông bèn cắt lấy dấu ấn sẵn có trên sắc-chỉ ngự-quyền, dùng dấu đó khắc một mộc-ấn giống y hệt ngự ấn rồi viết mạo một sắc-thư của ngự Nhạc úy thác cho ngự Lữ, nội dung đại khái nói : « Thái-hảo Tham nguyên là một chiến-tướng của Bắc-Bình-vương, nay ngự-đệ làm Đông-Định-vương chủ-trấn Gia-định mà còn đề Tham ngay cạnh vách, còn gì đáng lo sợ bất an hơn nữa ; chi bằng sớm tính việc trừ phất đi đề khởi phải lo sự phản trắc có hơn không ? » Viết xong sắc-thư, lời lẽ đại-lược như thế, Tống-phúc-Đạm dùng dấu giả áp vào cần-thận, y như ấn son của ngự Nhạc, rồi chọn một tên lính đóng

vai mang sắc-thư giao phó Đông-Định-vương lãnh ý thi hành. Người mang sắc-thư phải đi qua đôn binh của ngụy Thái bảo Tham và thẳng hoặc có gặp ngụy quân đi tuần, phải giả vờ sợ sệt chạy danh rớt sắc-thư. Trong số người theo Thế-tổ có cha con một viên huấn-đạo tên là Điền xin lãnh mật kế thi-hành. Khi đi đến công đồn Sài-côn thì vừa gặp ngụy quân, cha con viên huấn-đạo bị chúng bắt được với cả tờ sắc-thư giải nộp ngụy Tham. Vì dâng ngay sắc-thư lên ngụy Tham cho nên cha con huấn-đạo được tha tội chết.

Ngay hôm đó Tham tức tốc đề binh đến tận dinh Trấn-biên cũ bắt Đông-Định-vương. Vừa lúc đó Đông-Định-vương mới khởi công tu-bổ thành Trấn-biên, nghe tin ngụy Tham tới bắt mình thì tức-tức đem hết quân chạy về thành Quy-nhơn, đến nỗi thành Gia-định chỉ còn có quân của ngụy Tham thôi.

Quân Cần vương các nơi nổi dậy : miền tây ở Gò-công nay là Định-tường, có Võ-tôn-Tánh cùng với bọn Chương, Trùm Lượng (亮) và Chương Tô (蘇) hưởng ứng phát khởi nghĩa-binh, miền đông ở Thiêm-lâm (陝林) nay là Biên-hòa, có Chương Nghĩa khởi binh, đều tự động tiến đánh ngụy Tham ; vì thế ngụy Tham một mình phải đối phó với nghĩa quân cả hai mặt, đánh trước phòng sau, trở tay không kịp, không còn nghĩ đến việc khác được.

Vào khoảng tháng 5 tháng 6 năm Mậu-thân, Thế-tổ tiến binh đánh đồn Trà-ôn (茶温), ngài bắt được chức Đốc-đồng và chức Tham-giám của địch (cả hai đều khuyết tính danh) thu về được hai xứ là Trà-vinh và Phú-thiết thuộc đất Cao-Miên.

Ngài lựa chọn hết thầy số dân trong hai xứ này lấy được vài ngàn người rợ phiến, tập hợp lại thành một đồn, tức đồn Oai viễn rồi ngài ủy cho Nguyễn-văn-Dung (người rợ phiến) quyền thống lãnh đồn này và quản-suất biên-binh theo ngự giá trong cuộc đánh dẹp. Nhờ thế mà thu phục được Đông-khẩu-đạo, trước kia là địa hạt Vĩnh-thanh xứ Sa-đéc thuộc miền Thủy-giao tục gọi Nước-xôi. Tại đây Thế-tổ sai lập nhiều đồn đóng quân, rồi hạ lệnh cho Tiền-quân Dũng và Hậu-quân Hồi, mỗi tướng theo một ngã đường tiến quân tiêu trừ nguy-binh. Khi tiến đến Trấn-định thuộc Định-tướng thì gặp nghĩa-quân của Võ-tôn-Tánh (sau được giữ chức Hậu-quân) cũng tiếp tục kéo tới. Mỗi đạo quân mỗi ngã tiến hành việc tiêu nguy. Đồng thời tại Thiêm-lâm đã sẵn có nghĩa-quân của Chưởng Nghĩa, Tất cả mọi ngã đều một loạt tiến quân giao chiến với nguy Tham, nguy Tham chống lại không nổi, chạy tới xứ Cồ-cò thì bị quân ta vây chặt, Tham phải xin hàng, nhưng sau lại phản-ngịch; việc phát giác, Tham chịu tội tử-hình.

Qua tháng 10 năm Kỷ-dậu, Thế-tổ thân ngự-giá tiến hành việc thu phục toàn hạt Gia-định. Trong thời gian trú-lất tại chùa Kim-chương (金璋), ngài cho lệnh điều-động dân công sửa chữa xây đắp thành lũy trong địa hạt Bình-dương (sau đổi làm Gia-định) và lấy nơi đây làm trung-tâm-diểm cho cuộc hưng phục đất nước (phỏng theo ý nghĩa việc đổi thành Mang cốc ra thành Vọng-các trong thời gian lưu trú tại Tiêm quốc). Cũng trong năm ấy, một mặt Thế-tổ sai sứ sang Tiêm-quốc báo tri thắng lợi, một mặt cho một phái-đoàn do Chưởng-tả-vệ Phan-

văn-Khiêm (sau được giữ chức Giám Thần-sách-quân) hướng dẫn, đáp thương thuyền của người Âu sang Pháp-quốc đón Đông-cung Thái-tử Cảnh về nước.

Hồi này lại có thêm cựu tướng phái Đông-sơn là Hồ-tướng Đức, trước kia ông bị nguy Tây bắt, chúng dụ dỗ phong quan-tước và cho ông đi trấn thủ tỉnh Nghệ-an. Nhân cơ hội, ông dẫn theo hơn 50 quân thuộc quyền, vượt thượng-đạo Quy-hợp qua Trấn-ninh sang Lào-quốc đi tìm Thế-tổ. Khi ông tới Tiêm-quốc thì Thế-tổ đã trở về Gia-định rồi, ông liền bái biệt vua Tiêm trở về hành-tại ở Gia-định, Ông được Thế-tổ gia thưởng tước-vị và giao cho giữ chức Hữu-quân. Còn số quân tùy tùng rút lại sau đều bị nước Tiêm giữ lại.

Khi bấy giờ đất của Thế-tổ có một thành, quân có một đạo nên quân-nhu lương thực đều nhờ dân Gia-định: có người đem thóc lúa của mình nộp vào kho nhà nước làm quân lương, có người xuất lực lấy gỗ xẻ ván đóng thuyền đi biển, người thì đem tiền bạc riêng của mình hiến nạp nhà vua để thêm vào khoản mua quân nhu, lại có cả những người thu thập các đồ dùng bằng đồng nộp cho triều đình đúc đại-bác. Tất cả những người có lòng giúp vào công việc phục hưng như thế đều được ban mỗi người một tờ châu-đơn, nghĩa là được miễn binh dịch. Còn về thuế ruộng mỗi năm nhà vua thu 2 kỳ. Vậy mà dân đều vui lòng mang đến tận nơi nộp đủ.

Thời ấy lại có những thuyền lớn của người Tây-phương thường hay sang buôn bán với nước ta. Triều-dinh mua của họ nào là súng đại bác bằng đồng, súng nòng sắt cỡ nhỏ, nào là sắt

đúc sẵn thành phiến để dùng vào việc chế-tạo vũ-khí.

Năm Canh-tuất, bỗng dưng ngụy Nhạc sai Tiết-chế Tân đem quân vào cướp phá. Khi ngụy-quân tiến đến đất Bình-thuận thì Thế-tổ sai Tiền quân tiên-phong Dũng cử quân tiến đánh. Ngụy Tiết-chế Tân liền rút quân về dinh Bình-khang (tức thành Điện-khánh). Tiền quân Dũng muốn truy-kích, dâng biểu về báo tiếp. Tiếp biểu, Thế-tổ tự ý tính toán công việc, nghĩ ngợi đắn đo : ngài cho là việc khôi-phục đang ở giai đoạn khởi-thủy, đất còn hẹp quân còn ít, mà đội ngũ mới tập hợp chưa thành thuộc quân-luật, chiến-hạm và chiến-thuyền chưa kịp đóng, nay thu hồi được ít nào cần phải cố thủ, đợi khi binh-sĩ được huấn-luyện thành thực cơ nào đội ấy và hạm-đội chỉnh-bị đầy đủ, lúc ấy sẽ tiến binh.

Tính toán như vậy, ngài bèn hạ lệnh cho Tiền-quân Dũng hãy tạm rút quân về đóng tại Phan-thiết để chờ lệnh mới. Nhưng Tiền-quân Dũng là người võ học không có mưu thuật nên kháng mệnh vua không về Phan-thiết, ông lại dẫn quân đến xứ Phố-châm thuộc Thuận-thành đóng đồn lại đây.

Thế-tổ bèn hạ lệnh bắt Dũng về trị tội. Khi người thừa lệnh đến nơi thì Dũng đã thụ bệnh chết rồi. Nhưng Thế-tổ ngự-tướng rất nghiêm-minh, sắc đến tận nơi đánh vào áo quan đủ trăm roi, thu hồi hết tước-phẩm và tặn truất công-huân. Từ đó trở về sau, các tướng cùng các sĩ-quan không ai không sợ oai và mến đức-độ của triều-đình.

Tiếp đến việc Thế-tổ hạ lệnh giao cho Trung-doanh Giám

quân Ủy-vấn-hầu Tống-phúc-Đạm kén chọn người xung vào đạo quân trong cung-phủ, mộ thêm sĩ-lốt, nghị bàn việc sửa đổi quân-chánh, giữ quân-luật cho hàng ngũ chỉnh tề, chế-tạo chiến-hạm, đồng thời đóng các hạng thuyền nhỏ nhẹ-nhàng và mau lẹ gọi là Ô-sai thuyền.

Qua năm Tân-hợi, Thế-tổ phái chức văn-giáp Lê-Lân và võ-giáp là Cai-cơ Triêm, hai người lãnh mật-vụ ra Quy-nhơn trình thám địch, đồng thời lại có mật-chỉ giao cho các nhà nghĩa-sĩ Trần-văn-Hiến, Tăng-văn-Duy, Nguyễn-văn-Cạnh và Trần-văn-Tiêm ám-tập nghĩa-quân để đợi thời cử sự. Sau đó ít lâu, nhân việc nguy Thành đã quy hàng lại phản nghịch trốn về được Quy-nhơn, cho nên việc bị tiết lộ ; hết thấy các nghĩa-bình đều một loạt bị hại.

Qua tháng 4 năm Nhâm-tý, Thế-tổ giao cho Trung-doanh Giám-quân Tống-phúc-Đạm ở lại giữ thành Gia-định rồi ngài thân chinh-đón thủy-quân, xuống một chiến-hạm và tự mình điều-khiển phóng chiến-hạm này ra biển thao-diễn thủy-chiến. Tận dịp, ngài lái chiến-hạm tiến thẳng vào tận phía trong cửa bể Thi-nại (thuộc hải-phận Quy-nhơn). Khi đó nguy Nhạc đã rời bỏ dinh trại ra đi săn bắn. Cửa bể phòng thủ không cẩn-mật. Nhân lúc địch sơ-phong, hạm-đội của Thế-tổ xuất kỳ bất-ý bơi thẳng vào thủy-trại địch, đốt phá chiến-thuyền trong hai, ba ngày rồi mới kéo quân về. Đến khi nguy Nhạc trở về thành, y phải vờ ngay nguy Bắc-Bình-vương đem viện-binh vào để mưu-đồ việc tiến quân vào cướp phá miền Nam. Lúc này Huệ đang ở thành Phú-xuân. Tiếp được tin của anh, Huệ liền phái đạo quân tiên-phong lên đường. Đạo quân này vừa tới Quảng

nam thì ở Phú-xuân, Huệ bỗng nhiên thụ bạo-bệnh chết, quân buộc phải trở lại không tiến nữa.

Hạm-dội của Thế-tổ trở về đến vịnh Diên, địa-dầu đất Bình-thuận, thì gặp bão lớn lại thêm trong khu này núi non hiểm-trở, vì thế thuyền buộc phải neo lại nơi đây dòng đã trong 3 tháng trời. Trong thời gian này Thế-tổ thường lâm vào tình trạng sợ nguy Nhạc đuổi kịp. Bất-giác do ý trời xui khiến, Huệ bỗng bị bạo bệnh chết. Được tin này Thế-tổ vội vã trở về Gia-dịnh để kịp mưu tính việc tiến-thủ.

Năm sau (Quý-sửu), quân đội huấn luyện đã được tinh nhuệ, lương thực dự-bị đã đầy đủ, chiến-thuyền và chiến-hạm đều đã sẵn sàng, lại thêm người Âu mang sang viện trợ 10 chiến thuyền lớn bọc vỏ đồng. Vào tuần tháng tư năm đó, Thế-tổ sai Giám-quân Tống-phúc-Đạm ở lại trấn thành Gia-dịnh, rồi cử đại-binh do đường bộ và đường thủy đồng thời tiến phát. Thế-tổ điều-khiển quân thủy, Chương Tiễn-quân Tôn-thất-Hội điều-khiển quân bộ tiến vây thành Quy-nhơn. Thời ấy, ở Quảng-ngãi có viên cựu Đô-thống Đặng-văn-Phong và viên Chiêu-thảo Nguyễn-văn-Đồng với 6 đạo hiền-binh, hợp với quân của viên Tham-tán Trần-long-Hựu ở huyện Bồng-sơn cùng dấy nghĩa-binh hợp thành đạo tiên-phong dân, đánh nguy quân đương đầu, một mặt sai phái Lưu-thủ Nguyễn-văn-Thận điều bát quân đội.

Đến khi nguy Thái-úy Hưng thừa lệnh nguy Cảnh-Thịnh (tức Nguyễn-quang-Toản) cử đại binh vào viện trợ nguy Nhạc thì Lưu-thủ Thận rút lui cùng với nghĩa-binh trở lại Quy-nhơn

phối hợp với đại-binh nhất loạt bỏ vây hãm thành, nhưng ngụy Nhạc chống giữ kiên-cố, không ra giao chiến.

Qua tháng 9 là mùa mưa to gió lớn và nước lụt, lại gặp lúc ngụy Hưng đem quân viện-trợ Bắc vào tới, thế quân rất mạnh, lúc ấy Thế-tổ buộc phải truyền lệnh rút quân về. Về tới Diên-khánh ngài ra lệnh xây thành đắp lũy, rồi sau khi giao cho Chương Tiên-quân Tôn-thất-Hội ở lại giữ thành đề án ngữ, ngài trở về thành Gia-định. Đi theo ngự-giá có 2 hàng tướng là ngụy Hữu-quân Đò-đốc Dũng và Đò-đốc Thành cùng với các vị chỉ-huy đô-ty.

Đến tháng 11 năm ấy, Thế-tổ ủy quyền cho Đông-cung với Trung-doanh Giám-quân Tống-phúc-Đạm, Tả-quân Phó-tướng Phạm-văn-Khiêm và Trung-quân Tả-chi Nguyễn-văn-Lượng, hiệp lực đem quân ra thành Diên-khánh đề trấn thủ thành thay cho Tiên-quân Hội được triệu về Gia-định. Cũng trong năm ấy (Quý-sửu) khi đem quân vào viện trợ ngụy Nhạc, ngụy Thái-úy Hưng tỏ thái-độ khinh khi, bức hiếp Nhạc bằng đủ mọi cách khiến Nhạc uất-hận mà chết. Kế vị Nhạc là ngụy Triều-Triều con trai của Nhạc, cùng với ngụy Cảnh-Thịnh là anh em thúc bá lại sinh hiềm khích nhau.

Bước sang tháng giêng năm Giáp-dần ngụy Thái-úy Hưng đem quân vào cướp phá và vây thành Diên-khánh nhưng không hạ nổi thành. Sang tháng 5, Thế-tổ giao cho viên Hữu-quân Hồ tướng là Đức ở lại giữ thành Gia-định, rồi ngự-giá thân dẫn đại lực lượng thủy và bộ ra viện-trợ Diên-khánh. Ngụy Hưng buộc phải bỏ vòng vây lui-quân về Quy-nhơn. Thừa

cơ quân ta tiến mạnh. Trong khi bộ-binh tới La-hai thuộc miền Yên-tượng thì thủy-quân đã ở trong cửa bể Thi-nại.

Thời ấy có một vị đại-sư tên là Bi-Nho, lược thông thiên-văn, tàu Thế-tổ nên rút thủy quân về để tránh trận bão lớn nguy-hiểm sắp phát hiện.

Tháng 9 đại-binh về tới Diên-khánh. Thế-tổ lưu chức Hậu quân Võ-tôn-Tánh ở lại trấn thủ nơi đây. Đột nhiên Trung-doanh Giám-quân Tống-phúc-Đạm bị bệnh chết, Sau khi quân rút lui thì ở hải-khẩu Thi-nại nổi một cơn bão lớn làm cho nhiều người và thuyền bè bị hại. Lúc đó mới nghiệm rằng lời tiên đoán của vị đại sư Tây-Dương không phải là hư-ngôn vậy.

Qua tháng 11 năm ấy nguy Nội-hầu Tư, Tổng-quân Diệu và Tư-lệ Nghĩa cả bọn lại kéo quân vào cướp phá và vây thành Diên-khánh để chặn đường quân ta tiếp viện Diên-khánh, một đồn lớn nguy binh đóng tại Lu-cương, giữa đường nối Diên-khánh với hải-khẩu Cù-huân gần đó. Quân của Tư-lệ Nghĩa dùng voi tác chiến, đã tiến đến con đường Ma-ly đất Bình-thuận.

Ngày 2 tháng 2 năm Ất-mão, Thế-tổ hạ lệnh lưu Đông-cung ở lại trấn Gia-định, có Trung-doanh Tham-tán Bình và Tá-quân Phó-tướng Khiêm phụ-tá, rồi phái Tiên-quân Hội, Hữu-quân Đức và Tiên-phong Thành, 3 tướng quân lãnh bộ-binh đối phó với nguy quân. Quân và voi của nguy Nghĩa tuy đông nhưng về phía ta, quân-đội của Tiên-quân Hội đã điều động kịp thời và chiếm được ưu thế trước, trong khi tiến từng bước

vẫn giữ tinh thần hên-doanh, tấn công từ từ và bình tĩnh, khiến ngụy Nghĩa hoang-mang không hiểu ra sao buộc phải rút lui vào khu rừng thuộc xứ Dinh-mãi, đóng quân nơi đây, không dám chặn đường tiến của ta.

Qua tháng 4 đạo thủy-quân của Thế-tổ tiến vào hải-khẩu Cù-huân thuộc Nha-trang, chia ra làm 2 chi-đội: Tiền-chi do Đắc-quản lãnh và Tả-chi do Lượng-quản lãnh. Cả 2 chi-đội đổ bộ tiến đóng, một trên sơn-lộ đèo Cả và một trên sơn lộ Cục-kịch để chặn đường quân địch. Còn Thế-tổ thân dẫn đạo quân của ngài tiến đánh đại đồn Lu-cương của địch, để giải vây cho thành Diên-khánh. Ngụy Nghĩa, ngụy Tứ và ngụy Diệu, kẻ trước người sau đều bỏ chạy. Chạy đến sơn-lộ đèo Cả thì bị quân thuộc Tả-chi-đội của Lượng chặn đường. Chúng bèn chạy rẽ sang lối đèo Cục-kịch thì gặp quân thuộc Tiền-chi của Đắc đón đánh. Hai bên giao chiến, bất hạnh Đắc bị tử-trận. Ngụy quân chạy ủa theo con đường này trốn thoát về ăn náu ở Qui-nhơn. Còn quân của ngụy Đoàn-luyện Giảng, ước hơn 3.000 người, chặn đường cầm cự với quân ta ở địa phận sông Bàn-thạch, gặp quân của Lượng kéo đến, Lượng vốn dĩ là người có mưu trí lại tổ-chức khôn khéo, một tay quản lãnh một chi-đội chưa đầy 500 người mà công phá nổi một đạo quân hơn 3.000 người, buộc địch phải thất bại chạy tán loạn.

Trong khi ấy Thế-tổ phái Võ-tôn-Tánh (Chưởng hậu-quân binh Tây Tham thặng Đại-trưởng) điều khiển bộ-binh tiến phát. Đồng thời đạo thủy-quân của Thế-tổ cũng tiến. Trong khi bộ-binh của Võ-tôn-Tánh lần đất đến tận Phú-yên thì thủy-quân

của Thế-tổ phóng thẳng vào cửa bể Thi-nại. Nhưng thời ấy nguy quân còn nhiều phương-tiện chống cự bên bể, vả lại hạm-đội ta lênh đênh trên đại-dương đã khá lâu, lại nữa trời chuyển sang tiết tháng 9 vào mùa mưa gió lớn, lưu lại nơi đây bất lợi, cho nên Thế-tổ hạ chỉ rút quân về Diên-khánh và lưu Võ-tôn-Tánh ở lại trấn thủ thành này,

Năm Bình-thìn, Thế-tổ hạ chiếu chỉ phái Tiên-quân Tôn-thất-Hội ra trấn thủ Diên-khánh thay thế Võ-tôn-Tánh được triệu về Gia-định và được nghỉ ít lâu để hồi phục tinh-thần, lại được thăng thưởng tước Quận-công.

Tháng Tư năm ấy, triều đình mở khoa thi để tuyển nhân-tài bổ dụng vào các văn-chức và đồng thời sửa sang chiến thuyền, ráo riết chuẩn bị quân đội ngõ hầu tài đồ việc khởi quân.

Qua tháng 6 có nguy Tham-tán-Diên (延), người Bắc-hà chạy vào Gia-định đầu hàng và báo cáo triều-đình biết rằng nguy Cảnh-Thịnh là một thiếu niên ngông cuồng, không chút thân tình đối với bề tôi, đến nỗi văn võ chỉ định hại nhau. Diên đề nghị nên thừa cơ-hội tiến quân đánh để thu hồi cố-đo Phú-xuân.

Đến tháng 2 năm sau (Định-ty), Thế-tổ phái Tiên-phong Nguyễn-văn-Thành mang bộ binh ra trấn thành Diên-khánh thay thế Tôn-thất-Hội để tướng này trở về trấn thành Gia-định. Qua tháng 3 ngài lại phái thêm viện-binh ra Diên-khánh phối hợp với đạo quân do Tiên-phong Thành thống lãnh để đánh lấy Phú-yên. Thế-tổ thân dẫn đại binh cho cả xuống chiến-hạm vượt bể tiến vào vịnh Sơn-trà thuộc hải-môn tỉnh Quảng-nam,

Khi cuộc hành-binh tiến tới Quảng-nam thì quân ta đụng độ với đại lực lượng của ngụy Thái-bảo Huân. Thế-tổ lại phái Hậu-quân Võ-tôn-Tánh dẫn quân theo hải-khẩu Đại-chiếm tiến đến La-quả (羆瓜) và Cầm-lệ (錦荔) tùy cơ tiến đánh, và phái Tham-tán Diên cùng Phó tướng Khiêm hộ-vệ Đông-cung, án-trú tại đại-dồn Kim bằng, lại sai Tiên-phong Tả-vệ là Đò cùng với hai hàng tướng là Đò-đốc Thành và Đò-ty Phong hiệp lực đốc-suất biên-binh tiến đến Bến.bản để chặn đường viện binh của ngụy Tư-lệ Nghĩa từ Qui-nhơn kéo đến. Còn đại binh của Thế-tổ thì tung ra đánh chiếm địa thế từ Sơn-trà. Hà-giáp cho tới chùa Sơn-thủy, rồi chia lực-lượng tiến công các ngã. Trong khi ấy ngụy Thái-bảo Huân và ngụy Đò-đốc Ngũ đóng quân ở phía bắc sông Hàn-giang. Quân ta và quân địch, đôi bên đều ở tình-trạng chống cự để duy trì. Đề hư-trương thanh-thế không cho địch tiến, chức chỉ huy trung-chỉ thuộc đạo trung quân là Quyền được lệnh dẫn thủy quân tiến thẳng vào hải khẩu Tư-khách. Còn chức Vệ-ủy trong vệ Giám-oai là Thịnh được lệnh đem quân đến án-ngữ trên hai con đường Cầu-dê và Phường-lạc để chặn đường không cho ngụy quân tiếp viện cho nhau.

Giữa lúc quân ta đang chiếm được ưu-thế thì trong thành Phú-xuân, Cảnh-Thịnh đã nùng thế, bắt đầu bối rối lo-sợ. Bọn ngụy Huân tại mặt trận Hàn-giang cũng hầu như sắp sửa thất thủ thì trời tiếp sang tiết thu là mùa mưa to gió lớn, lưu lại lâu nữa thì bất lợi; vả lại Tiên-phong Thành cũng chưa hạ được thành Quy-nhơn. Chia quân đi các ngã thì sợ thế yếu. Bởi những lý-do trên, Thế-tổ hạ lệnh rút quân về. Tiếp theo cuộc ban-sự này, Tham-tán Diên và Tham-tri Tân, kẻ trước người sau đều đào ngũ trốn mất. Đại binh về tới Diên-khánh;

Thế-tổ lưu Tiên-phong Nguyễn-văn-Thành ở lại trấn thành này, còn ngự-giá cùng các đạo quân kéo về Gia định đợi dịp cử-binh tiếp sau.

Qua năm Mậu-ngo, Thế-tổ hạ lệnh đóng thêm chiến-thuyền. Bước sang tháng 2 năm đó thì ngự Tiều-Triều ở Quy-nhơn sai ngự Đò-đốc Các và ngự Đò-đốc Thiệu mang biểu-văn đệ lên Thế-tổ xin đầu hàng, tình nguyện làm quân tiên-khu. Trong tờ biểu có viện lẽ : đời nhà Thương có Vi-Tử quy hàng nhà Chu, nước Hàn có Trương-Lương sang phò nhà Hán. Các sự việc đó đều do mệnh trời khuôn xếp, từ cổ chí kim thời nào chẳng có. Tiếp theo biểu Tiều-Triều còn mặt sai Cai-đội Cần và Cai-đội Hội, hai người trước sau về báo rằng Tiều-Triều vẫn hằng òm hận vì năm Quý-sửu, Cảnh-Thịnh nhân đem quân vào viện trợ mà bức tử cha y là Nhạc. Vì cố đó mà hai anh em vẫn hiềm khích nhau, lại cũng nhân sự hiềm-khích này mà dâng biểu đầu hàng. Tiếp được biểu-văn của ngự Tiều-Triều, Thế-tổ sai Tiên-phong Nguyễn-văn-Thành xuất quân đi trước. Khi Thành đến Phú-yên thì được tin ngự Cảnh-Thịnh đã phái quân vào vây thành Quy-nhơn, bắt Tiều-Triều giải về Phú-xuân, hành hạ đến nỗi Tiều-Triều phải bỏ mạng. Tin này làm cho Thành không tiến quân nữa. Và lại trong sắc-chỉ có nói : khi quân tới Diên-khánh hãy định-trú lại đây để đợi ngày cử đại-binh tiếp sau.

Tháng 6 năm ấy có viên cựu-thần tên Đặng-đức-Siêu trở về với cựu chúa. Được triệu vào chầu, ông dâng kế-hoạch binh Tây và được Thế-tổ trọng dụng trao cho chức Trung-đoanh Tham-tán.

Tháng 2 năm Kỷ-mùi, Thế-tổ Lưu Tiên-quân binh Tây Đại-tướng Tôn-thất-Hội ở lại trấn thành Gia-dinh, rồi một mặt trao nhiệm-vụ điều-khiển việc cử binh cho Hậu-quân binh Tây Tham-thắng Đại-tướng Võ-tôn-Tánh, một mặt phái Hữu quân binh Tây Đại-tướng Nguyễn-văn-Thân cùng với Tiên-phong Nguyễn-văn-Thành, các tướng đốc-suất quân đội tiến đánh Quy-nhơn. Còn đạo bộ-binh của Thế-tổ thì hết thầy đáp chiến hạm tiến vào cửa bể Thi-nại, đánh chiếm lấy cửa bể này.

Hồi đó có Trần-văn-Tiết, nhiệm-tử của một cự-thần, đến xin yết-kiến Thế-tổ và trần-tấu phương-lược quân-sự.

Khi quân đồ bộ của Thế-tổ tiến đến núi Cầm-giuộc thì gặp đạo quân của hàng tướng nguy Đò-dốc Lê-tôn-Chất. Chất đã nhiều lần hết sức chiến-dấu rất đặc lực cho nên được đi theo Đại-tướng Hậu-quân Võ-tôn-Tánh đem quân một loạt bỏ vây, quyết hãm tử nguy Tổng-quân-ty Võ-Tuấn, Thiệu-úy Thủy và Binh-bộ Thượng-thư Phác ở trong thành Quy-nhơn, không để một tên nào trốn thoát.

Trong khi ấy thì đạo thủy-quân lục-chiến của Thế-tổ tức-tức tiến vào hải-khẩu Kim-bồng. Ngài ra lệnh cho Thần-sách quân Thống-tả-dồn Lê-văn-Duyệt điều động một đạo biên-binh tiến đánh chặn nguy quân trên hai con đượng rừng Sa-lung (沙籠) và Trà-dinh (茶釘), lại phái Thần-sách quân Thống-hữu-dồn Tống-viết-Phúc quản lãnh một đạo biên-binh thả trôi các nỏ sơn-lộ Hang-chồn, Bình-dê (平堤), Bền-đa và Cung-vái, chia quân đi các ngả để chặn đường tiến của địch. Còn ngự-giá đến trú đông tại đại-dồn

Đồng-chu để tiện bề ban bố mệnh lệnh. Sau nữa ngài giao cho Sur-Cơ (người Pháp) cùng với Chưởng-cơ Đắc và Phó-tướng Khiêm, cả ba người hộ-vệ Đông-cung trong nhiệm-vụ quản lãnh biên-binh thuộc tả-quân đóng đồn tại miền Sơn-thổ Gò-Hấm, phòng chặn đường địch trên sơn-lộ Cung-vái.

Về mặt thủy-quân thì quản lĩnh 5 doanh Trung-thủy Dinh đóng án-ngũ tại cửa bể Kim-bồng trong khi các chiến-hạm cùng thuyền lớn đều túc-trực trong hải-phận Tân-quan.

Cũng trong thời kỳ ấy, Lưu-thủ Nguyễn-văn-Hòa đem quân Phú-yên đến đóng đồn trên sơn-lộ Pháo-dính, nhưng bị bộ-binh của ngụy Tư-dồ Dũng đánh tràn vào quân của Hòa, chiếm được đồn này. Khi ngụy quân đã vượt qua miền Pháo-dính thì Thế-tổ hạ lệnh triệt hồi 2 đạo quân của Lê-văn-Duyệt và Tống-viết-Phúc, nhưng Duyệt và Phúc đều cho tùy thuộc về tâu Thế-tổ xin cho lưu quân để phòng đón đường chống cự với địch,

Còn đạo quân của Đông-cung thì đã xuống thuyền để ra bể, nhưng ngặt vì gặp lúc con nước buổi chiều rút, nước biển nông cho nên thuyền còn ở trong bến. Bất-giác giữa ban đêm ngụy-quân, đóng tại đồn cũ của Lưu-thủ Hòa trên núi, thỉnh linh thấy bầy hiêu nai, bị kinh động bởi tiếng người ồn ào, chạy tứ tung đâm xô cả vào ngụy-quân. Thấy vậy ngụy-quân trước còn kêu : «Nai ! Nai !», sau kêu : «Đồng-Nai ! Đồng-Nai !» Nguyên do, thời ấy ngụy-quân đều gọi quân ta là quân Đồng-Nai, cho nên sự bất-thần khiến chúng đồng thanh lắp lại : « Đồng-Nai, Đồng-Nai». Vì thế ngụy-quân đều hoảng chạy

tán loạn dầy xéo lẫn nhau, xô đẩy nhau xuống hố sâu nơi Hang chồn, vừa chết vừa bị thương rất nhiều. Cũng bởi thế mà quân của Tư-đồ Dũng cũng thấy đều kinh hoảng bỏ chạy. Vừa đúng lúc đó chúng đụng phải nhuệ binh của tướng Tống-viết-Phúc tiến tới, một loạt xung sát đuổi bắt, nguy-quân chạy tán-loạn, nguy Dũng bị một trận thua thất điên bát đảo, buộc phải chạy về Quảng-ngãi để chiêu tập tàn binh, Từ đó trở về sau, nguy quân không dám vào cướp phá như trước nữa. Thật là số mệnh do Hoàng-thiên đã định không sao trốn thoát được. Trong khi ấy có Công-chúa Ngọc-Huyền ở trong nguy-thành Quy-nhơn bảo chồng là Nguyễn-đức-Tuấn, chức Tổng-quản ra hàng; nguyên đã có nguy Bình-bộ Thượng-thư tên Phác, lấy có thành bị vây không có viện-binh tới cứu đã dụ Tổng-quản Tuấn thảo biểu xin hàng. Khi biểu-văn tới chỗ Thế-tổ đồn trú, ngài liền sai Lại-bộ Tham-tri Trần-văn-Tiết mang chỉ tới nơi hiệu-dụ. Hết thầy trong thành đều ra quy hàng. Khi ngự-giá vào thành thì tất cả tướng biên của địch đều ra bái kiến.

Thu hồi được thành Quy-nhơn, Thế-tổ liền đổi tên thành làm Bình-định Trừ số hàng vạn quán dầu hàng được bỏ xung vào các chi-vệ, ngài còn sai Lê-bộ Chính-khanh Ngô-tùng-Châu và Trung-doanh Tham-tán Đặng-đức-Siêu kén chọn thêm lấy người thuộc 3 huyện trong tỉnh Quy-nhơn cho nhập ngũ, dồn lại làm 5 ngự-lâm-quân. Ngài lại cử Phó-tướng Hoàng làm Thống-chế trung-đồn, Đò-dốc Cát làm Thống-chế tả-đồn, Dương-võ-Chiêu làm Thống-chế hậu-đồn, Đò-dốc Chắt làm Tướng-chế tả-đồn, Vệ-úy Thịnh làm Thống-chế hữu-đồn. Mỗi đồn có 2.500 người. Võ-tôn-Tánh, Hậu-quân binh Tây Tham-thặng Đại-tướng

(có trước Quận-công) được cử quản lãnh Tiền-binh cùng mọi sắc quân-binh và cả 3 đồn ngự-lâm-binh mới tuyển, tất cả tới vạn người, ở lại trấn thành Bình-định, Lê-bộ Cảnh-khanh Ngô-tùng Châu được cử làm Hiệp-trấn, Hình bộ Tham-tri Nguyễn-văn-Quỳnh làm Bồi-lán, Vệ-úy Thịnh làm Lưu thủ, Tham-tán Trương làm Cai-bạ, hàng-thần là Phụng-ngệ Tá làm Ký-lục. Mọi người đều theo nhiệm-chức mà phục-vụ tại trấn Bình-định.

Ngay sau đó các tướng nguy quy hàng tại thành Quy-nhơn thấy đều hăng-hái tinh nguyện xung làm tiền-phong tiến đánh lấy lại thành Phú-xuân trong cái lúc thế mạnh chẻ tre này. Nhưng trong chỉ dụ của vua có nói: tiết trời đã vào cuối thu sang đông, hay có gió bắc làm trở ngại cuộc tiến công bằng thủy-quân. Vì lý-do đó nên tạm hoãn cuộc hành quân để đợi năm sau sẽ cử đại-binh, rồi truyền lệnh ban-sư-khải-hoàn mang theo 2 đồn tả và hữu-ngự-lâm-quân cùng các tướng sĩ mới đầu hàng. Ngày tháng 9 vua tới về tới Gia-định. Bước sang tháng 10 Tiền-quân Đại-tướng Tôn-thất-Hội thụ bệnh chết. Tướng tiền phong Nguyễn-văn-Thành được thăng chức Tiền-quân-binh Tây Đại-tướng, và 5 đồn Thân-sách được cải làm 5 doanh. Tổng-viết-Phúc được thăng Trung-doanh Đò-thống-chế, Lê-văn-Duyệt Tả-doanh đò-thống-chế, Tôn-thất-Đạo Hữu-doanh Đò-thống-chế, Vệ-úy Triệu Tiền-doanh Đò-thống-chế, Vệ-úy Toàn Hậu-doanh Đò-thống-chế. Kiến-võ-Vệ-úy-trung-chi tên là Tịch được giữ chức Tiền-phong doanh, Còn từ ngũ-quân phó-tướng, chánh, phó vệ-úy xuống đến chưởng-chi, thấy đều được thăng trật. Nguy Binh-bộ Thượng-thư Nguyễn-văn-Phác cũng được giữ nguyên chức cũ. Sau nữa Trần-văn-Tiết được thăng chức chính-thức Hình-bộ Tham-tri,

Ngày tháng 12 năm Kỷ-mùi, Võ-tôn-Tành và Ngô-tùng-Châu, 2 vị triều-thần trấn thành Bình-định, dâng biểu tâu Thế-tổ hay rằng bọn nguy Thiếu phó Diệu và nguy Tư-dồ Dũng dẫn quân do đường thủy và đường bộ vào cướp phá đồng thời vây hãm thành Bình-định.

Ngày 3 tháng 3 năm Canh-thân, Thế-tổ giao cho Đông-cung ở lại trấn thành Gia-định với các vị sau đây làm bồi-tán : Chương-cơ Khiêm, Hộ-bộ-sự Nguyễn-văn-Liêm và Hình-bộ Chính-khanh Nguyễn-lữ-Châu, rồi ngài thân đề đại-lượng thủy bộ tiến phát. Khi tới vùng Xuân-đài thuộc Phú-yên thì lực lượng được chia ra làm nhiều đạo để tiến công.

Một mặt ngài phái Tiền-quân Đại-tướng Nguyễn-văn-Thành điều khiển Tả-quân Phó-tướng Đắc, Tiền-quân Phó-tướng Long Tượng-quân Thống-quản Nguyễn-đức-Xuyên, Thần-sách hậu-doanh Thống-chế Toản, Ngự-lâm đồn Thống-chế-Chất, Tiền-phong Thống-doanh Tinh, Tán-lý Đặng-trần-Thường, tất cả các tướng đem quân do thượng-đạo La-hai và Yên-tượng tiến công.

Một mặt ngài phái Hữu-quân bình Tây Đại-tướng Nguyễn-hoàng-Thân điều khiển Hữu-quân Phó-tướng Thành, Thần-sách tiền-doanh Thống-chế Triệu, Hữu-doanh Thống-chế Tôn-thất-Đạo Ngự-lâm Hữu-đồn Thống-chế Chiêu, tất cả các tướng đem quân do trung-đạo Cù-mông, Cát-đốc và Thạch-bàn tiến công.

Còn đạo quân của Thế-tổ gồm hết thầy tướng sĩ đạo-ngự cùng Chu-sư Chương-ngũ thủy-dinh Tượng-quân Đinh, Thần sách Tả-doanh Thống-chế Lê-văn-Duyệt, Trung-doanh Thống-chế Tống-viết-Phúc, cả 3 tướng theo hộ-giá do đường bè tiến quân

khi tới vịnh Náo và ghềnh Lãng gần khu cửa bể Thi-nại thì có Cai-đội Nguyệt và Cai-đội Hội (cả 2 là mật-vụ-viên) về báo rằng ở cửa bể Thi-nại hiện có nguy Tur-dồ Dũog đã chia quân thủy lục ra đóng thành nhiều đồn để phòng bị kiên-cố, Gấp đánh là việc khó thắng. Trong khi đó Tiền-quân Thành đã mở cuộc tấn công đồn La-hai bắt được nguy Đò-đốc Hoan giải về chỗ hành-tại. thì đạo hữu-quân chưa hạ được đồn nào. Bởi vậy Thế-tổ cần phái ngay Lê-văn-Duyệt đem quân đến đường Cù-mông hiệp lực với Nguyễn-hoàng-Thân tùy cơ tiến đánh nguy-quân. Còn đạo thuyền của Thế-tổ thì trở lại đậu trong vịnh Cù-mông (tức vịnh Đà-nẵng).

Ngày 7 tháng 7, ngự-giá lên bộ tiến quân trên con đường qua đèo Cù-mông, Ngài truyền lệnh cho Tả-doanh Lê-văn-Duyệt đốc-suất tướng sĩ đánh phá đồn Hoa-yên, một đại-đồn của địch có trường lũy đóng trên sơn-lộ và do nguy Đò-đốc Cựu trấn thủ. Lệnh ban xuống phải đánh suốt ngày mới được, nhưng đến ngày 12 thì Thống-chế hũn-dồn ngự-lâm là Chiêu cùng Phó-dồn là cự Đò-đốc Diêm kéo hết quân trong đồn đi đầu hàng địch.

Lúc đó ngự-giá đồn-trú ở Cát-đốc ít lâu, đám sĩ-tốt đầu hàng trước như bọn linh ngũ-khuông, thăm lên trốn về với nguy Tây, làm cho tình-trạng bỗng trở nên khó khăn cho cuộc tiến-thủ, Thế-tổ liền tính đến việc chấn chỉnh quân sĩ phòng vệ và trao cho Lê-văn-Duyệt việc điều khiển đạo quân Cù-mông để án-ngữ nơi đây, rồi ngài lại trở ra vịnh Cù-mông để thời thúc cuộc thủy-chiến,

Ngày 8 tháng 8, Thần-sách Trung-doanh Tổng-viết-Phúc cùng với Trung-thủy-Dính thống-suất biên-binh theo hộ giá. Các chiến-thuyền lớn nhỏ đều được huy động tiến đánh hải-khâu Thi-nại. Đoàn thuyền tiến trong đêm tối không ngờ gió bắc nổi lên làm trở ngại và chậm trễ cuộc tiến quân. Hạm-đội tới đảo Thồ-dư (gần hải-phận Thi-nại) thì trời sáng. Cuộc tiến thủ rất khó khăn, nên liền đó có lệnh lui quân.

Trong thời gian ấy thì hàng tướng ngự Tổng-quản Tuấn bị hàng tốt dưới quyền thúc bách đã phải bỏ đồn chạy trốn. Hạm-đội về tới Cù-mông có thám-tử báo mới rõ sự ấy.

Ngày 9 tháng 9, Hạm-quân Tham-tán Kính ở trong thành Bình-dinh đã lên trốn ra được ngoài vòng vây, tới xin yết-kiến Thế-tổ nơi hành tại và báo rằng trong thành lương thực còn có thể chi-dụng được trong nửa năm nữa. Duy trong số ngự-tốt ghép vào các doanh-vệ trong thành, nay có nhiều tên đã cùng với bọn ngự-lâm quân mới được xung vào các tiền, trung, hậu đồn, dùng kế buông dòng thừng xuống để vượt trốn ra ngoài thành. Lại nữa, từ khi có tin tướng Ngự-lâm Tả-dồn Lê-tôn-Chất đánh phá đồn của ngự Đò-ngu Giáp đặc thắng nhưng bị đại-bác bắn trọng thương, thì binh lính trong đạo tiền-quân đóng ở La-hai bỏ đồn trốn cũng nhiều. Lê-tôn-Chất được mang về vụng Cù-mông điều-dưỡng.

Thời này trong đạo quân ta cũng có nhiều người mắc bệnh dịch chết. Riêng với 2 đạo bộ-binh không đủ lực lượng chiến đấu, Thấy tình-thế không tiến-triển, Lê-văn-Duyệt thân đến tận chỗ Thế-tổ tâu rằng : «Từ Hoa-yên đi thẳng tới La-

hai, chỉ mất một ngày đường, nhưng nguy Tu-khấu Định đóng đồn chặn ngay quãng giữa tại xứ Chi-lô. Như vậy gặp khi hữu sự mà cần báo-cáo tin tức, thế tất phải theo con đường Phú-yên đi mất những ba, bốn ngày đường mới tới La-hai. Vì quân ta phải phân chia đi chiếm nhiều ngã đường, hạ thần thỉnh-cầu lưu Hữu-quân Đức ở lại đóng quân trên con đường Hoa-yên đi Cù-mông đề án-ngũ. Còn hạ thần cùng với Tống-viết-Phúc, xin kén trong đạo quân của Chúa-thượng lấy vài ba ngàn tinh-binh đem đến hiệp lực với đạo quân của Tiền-quân Thành để tìm cách đánh phá trường lũy đại đồn của nguy Định. Có phá được đồn này mới mong chiếm được đường giao-thông tiện lợi cho việc đi lại đưa công-văn thư-trát từ đồn này qua đồn khác, và các đồn khác có thể tiếp ứng cho nhau được.»

Thế-tò chuẩn-y cho thi hành. Do đó Lê-văn-Duyệt và Tống-viết-Phúc đem quân phối-hợp với quân của Nguyễn-văn-Thành và Nguyễn-đức-Xuyên rồi chia đường tiến đánh, đoạt được đồn-lũy Chi-lô rồi thu quân đóng thành nhiều đồn dọc theo con đường chạy từ Chi-lô đến giáp Hoa-yên. Nhờ thế 2 đạo bộ binh mới tiếp ứng với nhau được, và cuộc mưu đồ tiến-thủ mới trở nên dễ-dàng. Nhưng lúc đó quân-lương gần cạn và việc chuyển vận lương từ Gia-định ra lại khó-khăn vì bị gió bắc ngăn trở, khó bề tiếp tế được đều. May lúc đó có một mật-sai là Đội Khởi trở về báo-cáo có một đoàn thuyền chở lương thực của địch vừa tới và hiện đậu trong cửa Đạm-xuyên. Lập tức Thế-tò phái Giám-quân Nguyễn-văn-Quyền sửa soạn hải-quân tức-tức tiến đánh. Kết quả thu hoạch được mấy trăm

thuyền lương đem về vụng Cù-mông để xung vào lương thực quân đội.

Ngày tháng 12 Canh-thân, lại có một mật-sai là Đội Tướng về báo-cáo tình-hình của nguy Tư-đồ Dũng tại đồn Thi-nại như sau : « Chỉ biết nghĩ chuyện an-nhàn nên việc phòng vệ cửa bể rất sơ-suất. » Được tin này Lê-văn-Duyệt và Lê-tôn-Chất (lúc này đã lành vết thương) tâu Thế-tổ xin tiến quân đánh Thi-nại. Thế-tổ chuẩn-y cho 2 tướng tùy sở-nghi tiến hành công việc.

Bước sang tháng Giêng năm sau, Lê-văn-Duyệt chỉnh-đốn thủy-quân tiến phát. Giữa đêm tối, trong khi hạm-đội bơi qua đảo Thô-dư, quân ta bắt gặp và tóm được binh-thuyền du-sát của địch, nạt chúng lấy được khẩu-hiệu. Đại-tướng Duyệt liền cấp ngay bài-sai cho Phấn-dực Vệ-úy Tổng-phúc-Lương và Trung-chi Giám-quân Nguyễn-văn-Quyền làm tiên-phong dẫn quân tiến thẳng vào trong cửa bể. Vừa lọt vào được bên trong thì trời sáng. Cảnh quân tiên-phong lập tức mở cuộc công phá nổi lửa đốt đồn hải-quân của địch. Ngọn lửa cháy ngất trời.

Nguy Dũng giữ Cồn-nhạn, một đại-đồn có trường lũy, cầm cự cố thủ.

Nói về việc phòng-thủ Thi-nại thì phía tả có Cồn-nhạn, đồn lớn lũy cao, phía hữu có 3 đồn nữa cũng quan-trọng không kém. Phần lớn trong các đồn đều có bố-trí đại-bác. Hơn nữa nguy quân có chiến-thuyền lớn, tên là Định-Quốc đóng thành hàng chữ nhất án-ugữ cửa bể.

Giữa lúc cánh quân tiên-phong của ta công phá thì đại-bác của địch nhả đạn suốt từ giờ Dần cho tới giờ Ngọ Tiếng nổ như sấm vang liên tiếp không ngừng. Lê-văn-Duyệt một mình đốc chiến. Tướng sĩ tử thương quá nhiều

Thế-tổ ngự thuyền trú tại vịnh San-hồ, 3 lần hạ long-bài kêu Lê-văn-Duyệt hồi binh để tránh đạn đại-bác. Lê-văn-Duyệt sai người về tâu rằng : « Sự việc đã lâm tình-trạng này, hạ-thần xin đem tận lực quyết một trận tử-chiến với địch hầu cứu mạng cánh quân tiên-phong. ». Ông cứ đốc thúc quân sĩ ráng sức chiến đấu. Giữa lúc ấy Trung-thủy Dinh cùng với chiến-thuyền do y quản lãnh bị đại-bác địch bắn bay đầu mất tích, Đã đến phút Lê-văn-Duyệt không còn tính đến sự sống chết, đôn đốc cuộc chiến đấu càng ngày càng hăng hái. Cuộc giao tranh kéo dài đến tận giờ Thân, quân ta mới lọt hẳn vào khu trong cửa bể. Ngụy Dũng thua bỏ chạy. Còn ngụy Thống-lãnh Thành chỉ-huy 4 chiếc thuyền lớn hiệu Định-Quốc vẫn cố cầm cự. Cuối cùng Lê-văn-Duyệt dùng đèn bão đốt đầu lửa có chụp lớn (do người Pháp chế-tạo) thả lên buộc nơi mũi thuyền rồi xông tới đánh tràn sang ngụy thuyền. Lửa đèn bốc cháy thiêu trụi thuyền địch không chiếc nào thoát. Ngụy Thành nhảy xuống nước chết.

Nhờ cuộc chiến đấu oanh liệt này, quân ta chiếm đoạt được đồn Thi-nại, đốt cháy trại đồn thủy-quân của địch. Sau đó, Lê-văn-Duyệt liền sai người tức tốc báo tin thắng trận. Ngự giá cưỡi đại chiến-thuyền hiệu Thủy-Phụng tiến vào đình-trú trong cửa bể Thi-nại, rồi phái Lê-tôn-Chất đem quân truy kích quân địch. Lúc này tướng-tá và quân đội của địch đều rút về

son-lộ Cần-úc. Ta đành chia quân đắp lũy đóng đồn liên tiếp từ Thi-nại tới đường Cù-mông.

Trong thời gian ấy, trên thượng-đạo có Nguyễn-văn-Thành và trên trung-đạo có Nguyễn-hoàng-Thân, 2 tướng chinh-đốn bộ-binh để tiến vào tận miền núi Phú-quý tiếp liên với tháp Bánh-quá và các miền núi Phú-trung, Cần-úc, Doanh-giang, Ngư-cốt và đóng đồn tại các nơi đây để đợi thời tấn công. Sau nữa, Trung-doanh Tống-viết-Phúc được lệnh đề binh tiến theo đường thủy và đổ bộ lên con đường Càn-dương để tiến đánh 2 nơi là Gò-cự và Đổng-cơ hầu giải vây cho Bình-định, Không ngờ giữa đường, khi tới Thiềm-thạch thì tên phản-ngịch Chiêu (tức Dương-vô-Chiêu đã xin đầu hàng sau lại quay đầu trở về với giặc) đem quân đón đường phục-kích, Viết-Phúc đành phải lui quân không tiến nữa. Sau Phúc được triệu về chờ mệnh-lệnh.

Thời ấy chiến-sĩ ở mặt trận Thi-nại chết quá nửa mà ở chung quanh thành Bình-định thì nguy Diệu, một tướng có đủ trí-dũng, đã xây đắp ở vòng trong nhiều bức thành chông chấp với nhau để vây cho kín, ở vòng ngoài những lũy dài để chống cự với quân ta, Thành bị vây như thế đã hơn 1 năm rồi mà vẫn chưa giải thoát nổi thì bỗng từ Gia-định có biểu ra tâu Thế-tổ biết Đổng-cung đã chết vì bệnh đậu-sởi, Hoàng-tử Hoài-Công cũng bị bệnh chết nơi binh-trường.

Ngày 4 tháng 4 năm đó (Tân-dậu), đứng xa vọng về thành Bình-định, người ta thấy trong thành ngọn lửa cháy bốc ngất trời lại nghe tin binh lương đã cạn sạch. Chủ-soái Võ-tôn-Tánh

cùng với Thống-binh trong thành là Huyền, cả hai vị đã chết củi tự-phần mà chết. Hiệp-trấn Lê-bộ Chính-khanh Ngô-tùng-Châu cũng uống thuốc độc tự-tận. Các tướng sĩ trong thành đều bị nguy Diệu bắt hết. Từ đó trở về sau, đôi bên cầm cự đánh nhau nhiều trận nhưng không phân thắng bại.

Lúc đó có Tham-quân Dương-đức-Chiêu và Tham-tri Trần-văn-Tiết đến yết-kiến Thế-tổ xin đánh thẳng vào Phú-xuân là sào-huyệt của địch, Lại có Lưu-trấn thành Gia-định là Nguyễn-văn-Liên tinh việc nhờ các trại thu quân về thành, cột 5 chi đội vào việc phòng-thủ thành, còn bao nhiêu đều dùng vào việc chở lương thực theo đường thủy kéo ra Thi-nại hầu giá. Lúc đó Thế-tổ phái Trung-chi Giám-quân Nguyễn-văn-Quyền, Trung-doanh Thống-chế Tống-viết-Phúc, Phấn-dực Vệ-úy Tống-phúc-Lương và Hình-bộ Tham-tri Trần-văn-Tiết, cả 4 người quản lãnh một đạo binh-thuyền trực chỉ Quảng-nam đánh quân địch đoạt lấy binh-lương của chúng, hầu chặn đường tiếp-tế của nguy Diệu. Ngài lại phái Tiền-quân Nguyễn-văn-Thành dẫn lực-lượng bộ-binh về một mặt để xây đắp suốt từ Thi-nại đến Yên-tượng một giải đồn lũy liên tiếp nhau để chống cự chặn đường nguy binh không cho xâm nhập.

Cũng trong tháng ấy, ngự-giá thân dẫn đại-binh xuống các chiếm-hạm của hải-quân do đường bề tiến vào hải-phận Đại-chiêm thuộc Quảng-nam. Khi ngự-giá tới đây, có Tham-tri Trần-văn-Tiết ra bài-yết. Thế-tổ hỏi về phương-lược phòng thủ chặn đường tiến của nguy-quân, thực-hiện trong 10 ngày có xong không? Trần-văn-Tiết tâu xin phái Trung-doanh Thống-chế Tống-viết-Phúc dẫn một đạo biên-binh kéo thẳng tới 2 yếu-lộ

Hạt-trám và Trà-lý chặn đường không cho nguy quân trở lại tiếp viện cho nhau và xin phái Giám-quân Nguyễn-văn-Quyền cùng với Vệ-úy Tống-phúc-Lương dẫn một đạo thủy-quân do cửa Cầu-đê tiến vào trong sông, kéo quân dọc theo bờ sông phía bắc phòng chặn đường nguy quân trên Hạ-đạo Vân-quan. Tống-viết-Phúc cùng với Tham-quân tên là Nguyên cứ ngược theo sông tiến đến Chiết-lĩnh thuộc xứ Phương-lạc phòng chặn địch trên trung-đạo Cự-quan. Nếu quân của Tống-viết-Phúc cứ không nổi với địch mà phải rút lui thì quay trở lại ứng tiếp cho quân của Quyền và Lương, phòng chặn đường tiến của địch trên 2 con đường Vân-quan và Cự quan. Tất nhiên, nếu nguy quân không vượt nổi nơi quân ta đóng chặn, chúng phải chuyển sang tiến theo con đường thượng-đạo Lao-giáo (牢) con đường này đã lâu không vết chân người qua lại vì có nhiều cây cối và bụi rậm. Kéo quân qua đấy không khỏi lạc hướng vả lại, qua miền núi này, số lương thực có thể mang theo chỉ dùng trong vòng một tháng là cạn.

Nếu sớm chặn đường tiếp-tế của địch thì ta sẽ chắc chắn quyết định được ngày thành công. Thề-tỏ chuẩn-y cho thi-hành theo quyết-nghị này (do Trần-văn-Tiết trình bày).

Còn đạo thủy quân của ngài thì ngài cho tiến vào vùng Sơn-trà (tức vịnh Hàn) rồi chia quân và phái Tả-doanh Lê-văn-Duyệt và Tả-đồn Lê-tôn Chất, 2 tướng thống lĩnh bộ binh tiến đánh tới hải-khẩu Tư-khách. Trong trận này, Lê-văn-Duyệt bắt được nguy Phò-mã Trị, kịp báo về nơi hành-tại (lúc này

Thế-tổ ngự trên thuyền Thụy-Long, một chiến thuyền lớn đậu trong vịnh Chu-mãi) Thế-tổ bèn ra lệnh giả dạng cỡi các thuyền ô-sai của Lê-triều tiến vào hải-khẩu Tư-khách, theo đường sông bơi vào tận Phú-xuân, cự đồ mà trước kia là một bến sông.

Lúc này ngự Cảnh-Thịnh cấp báo cho bọn bề-tôi là Nội hầu Tử và Thống-đạo Kết đề cùng nhau bỏ thành chạy trốn. Thế-tổ liền phái Lê-tôn-Chất dẫn quân dượt bắt; dượt tới sông Linh-giang thấy không kịp, Chất đành rút quân trở về. Thế là Cảnh-Thịnh trốn thoát chạy ra đất Bắc, đổi niên-hiệu làm Bảo-Hung giữa ngày 3 tháng 5 năm Tân-dậu.

Thế-tổ sai sửa soạn xa-giá vào kinh-đô. Nhân dân già trẻ rủ nhau ra cõ-võ hoan-hò, quỳ mọp vọng bái. Các quan văn võ cùng quân dân của ngụy-triều tiếp tục nhau ra đầu hàng. Rốt cuộc Thế-tổ chọn lấy đoàn quân Triệu-phong đề lập thành 1 vệ đội trao cho 3 vị là Trung-chi Giám-quân Nguyễn văn-Quyên, Phấn dực Vệ-úy Tổng-phúc-Lương và Lại-bộ Tham-tri Phan-văn-Hòa quyền quản-lãnh thủy quân tiến thẳng tới sông Linh-giang đẩy Hoành-son, đóng đồn nơi đây để giữ cương-giới cũ và để quan sát động-tĩnh của dân ngoài Bắc Ngài lại sai Thần-sách Tả-doanh Thống-chế Lê-văn-Duyệt và Ngự-lâm Tả-đồn Lê-tôn-Chất làm chánh, phó điều-bát thống-quản bộ-binh có Hộ-bộ Tham-tri Trịch-hoài-Đức làm Tham-tán từ Quảng-nam tiến ra lấy Quảng-ngãi và các xứ lân cận. Các tướng được tùy-nghi dẹp giặc và võ-về dân chúng.

Thấy Phú-xuân nguy cấp, ngụy Tư-khấu-Định dẫn quân đến

tiếp viện. Khi tới 2 quan-ải Trung và Hạ thì bị quân ta chặn đánh. Ngụy quân buộc phải chạy qua Thượng-ải, xuyên lách qua rừng núi quanh co hiểm-trở để tiến lần ra Bắc. Qua miền Cô-hai đường phải đi hơn một tháng, lương cạn quân đói, sĩ-tốt tan dần, rồi bị bọn ông Lê-văn-Duyệt đánh tan, bắt được ngụy Đô-đốc Tứ và rất nhiều tướng-tá binh-sĩ của địch. Còn ngụy Định thì chạy trốn vào miền rừng núi không biết sai lạc sống chết ra sao.

Phụng chỉ Thế-tổ về Phú-xuân, Trần-văn-Tiết được thăng chức Lại-bộ Chính-khanh, Trịnh-đức Chiêu được thăng Lê-bộ Chính-khanh. Hai vị này được thăng thưởng vì đã có công dâng kế-hoạch dẹp được ngụy-quân. Lê-văn-Duyệt và Lê-tôn Chất, sau khi đánh bật ngụy Định, tiến quân đến Quảng-nam phối hợp với quân của Tống-viết-Phúc rồi phân công đi đánh các ngả.

Thời ấy ngụy Thiếu-phó Diệu vận động quân trong địa hạt Quy-nhơn. Quân của Lê-văn-Duyệt kéo tới xứ Thanh-hảo gặp ngụy Diệu cùng tên phản-ngịch Chiêu đem quân ra chống cự. Từ Bến-đá trở xuống đến Cung-vải đều có ngụy binh chiếm cứ. Tinh-thế chưa cho phép khôi-phục ngay một cách dễ-dàng. Rốt cuộc Lê-văn-Duyệt và các tướng đành tạm đóng quân tại Thanh-hảo, nhưng từ bến Mỹ-á cho tới sơn-đầu Cây-cỏ, ông chia quân đóng đồn phòng chặn đường ngụy-quân, để thủng thủng mưu tính việc tiến-thủ.

Nhân dịp này Thế-tổ tấn-phong tước quận-công cho các tướng Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Duyệt và Lê-tôn-Chất để cổ-

lệ lòng dũng-cảm nơi các tướng sĩ. Rồi sau đó Ngự-giá dẫn quân đóng tại lũy Thầy ở Quảng-bình. Ngài tu-bổ và xây thêm thành lũy cho chạy dài từ bến Đồng-hới phía dưới, lên tới đầu núi Đâu-mâu để củng cố việc phòng thủ khi có nguy-quân vào cướp. Tháng 12 năm ấy (Tân-dậu), nguy-quyền tư công-vấn vào sai các tướng hiền cùng với vợ nguy Diệu cử binh vào cướp phá, đánh vào tới lũy Thầy. Nhiều trận tử chiến đã xảy ra, nhưng địch vẫn không hạ nổi thành thì may có Thống-binh tên Nguyễn-văn-Thụy và Điền-quân tên Lư-phúc-Tường đem Phiên-binh ở Trấn-ninh bên nước Vạn-Trượng (tức Ai-Lao hạ) về đánh Nghệ-an và Quy-hợp. Thêm nữa một Phiên-thần (chư-hầu) nhà Lê là Thái Quận-công cũng đem quân Mường-thanh tiến đánh Thanh-hóa. Bởi vậy cho nên nguy-quân, vì sợ quân ta đánh chặn hậu, buộc phải triệt thoái về Bắc.

Tới giai-đoạn này cự-đô tuy đã khắc phục, nhưng lực-lượng của ta còn phải chia ra ba ngả để trấn thủ, chưa thành công hoàn toàn.

Qua tháng Giêng năm Nhâm-tuất, Thế-tổ cho dùng một chiếc thuyền lớn vỏ bọc đồng vào việc vận tải lương thực chở tới đồn Thi-nại giao cho Nguyễn-văn-Thành chi cấp đi các đồn. Về việc vận-tải giữa hồi này, nếu không nhờ được lúc gió bắc thuận-lợi cho thuyền đi lại nhẹ như đưa thoi thì đạo quân đóng ở Thi-nại làm nguy không biết tới mức nào.

Tháng 3 năm ấy, Thế-tổ phái Phó-tướng Nguyễn-văn-Khiêm và Hậu-quân Tham-tán Nguyễn-văn-Kinh quản-suất đoàn quân mới huấn-luyện tinh-nhuệ tiến đến đạo Thanh-hảo

hiệp lực với quân của Lê-văn-Duyệt đưa sức tiến đánh nguy-quân.

Hồi đó, quân đóng tại đồn Thanh-bảo phần lớn là quân mới đầu hàng, mà bọn nguy Diệu và Chiêu lại nhiều phen thi-hành thủ-đoạn phản-gián làm cho lòng quân đội hoang mang bất nhất. Nay nhờ có tướng tá phục vụ dưới quyền Lê-văn-Duyệt đều là những người có tài phủ-du và xử-tri đặc nghi, cho nên trong hàng ngũ quân đội vẫn giữ được vô sự.

Sau đó, khi quân của hai tướng Khiêm và Kinh tới, Lê-văn-Duyệt liền chuyển hịch-văn cho Tống-viết-Phúc dẫn thủy-quân tiến vào hải-khẩu Tân-quan đổ bộ lên con đường đê Lục-bình đê đánh chặn đường địch. Còn hai ông Duyệt và Chất đảm việc chia quân tiêu-trừ quân địch.

Không ngờ đạo tiền-quân của Viêt-Phúc bị tên phản-ngịch Chiêu đón đánh, Phúc bị trận-vong. Duy còn hai tướng Duyệt và Chất dòn đốc quân hết sức đánh, đánh tràn qua đèo Bến-dá là địa-đầu đất Quy-nhơn, tràn qua cả miền Bồ-đề, đánh phá đồn lũy của địch đổ vỡ tan tành trong chớp lát. Bọn Diệu và Chiêu đều bỏ đồn chạy. Đồng thời Tiền-quân Nguyễn-văn-Thành đánh đại đồn của nguy Tư-đồ Dũng, đồn cũng bị phá vỡ trong khoảnh khắc.

Từ khi bọn nguy Diệu, Dũng, Chiêu thua chạy về thượng-đạo Sơn-tây vào khoảng tháng 4 thì tướng-biên cùng binh tướng của chúng đều do thượng-đạo qua Ai-Lao chạy về Bắc.

Sau khi hai đoàn quân của Duyệt và Thành thu hồi được thành Bình-dịnh và báo tiếp về, Thế-tổ liền hạ lệnh cho T-ên-

quân Nguyễn-văn-Thành đốc-suất các tướng bản-bộ ở lại giữ thành Bình-định. Còn các tướng khác đều được lệnh ban-sư về kinh-đô Phú-xuân hộ-giá.

Nguyên từ tháng 4 năm Nhâm-tuất trở về trước, vốn dĩ theo niên-hiệu Cảnh-Hung nhà Lê. Nay cương-giới cũ đã khôi-phục hoàn toàn từ Hoành-sơn trở vào Nam. Còn từ Hoành-sơn trở ra Bắc, trung-thần, nghĩa-sĩ triều Lê chưa thấy một ai hưởng-ứng việc nghĩa ra nghinh đón Vương-sư. Như vậy dòng dõi nhà Lê đã hết là rõ rệt lắm rồi. Bởi vậy Trần-văn-Tiết và Đặng-văn-Chiêu tâu Thế-tổ xin cải nguyên để chính danh-hiệu ngõ hầu bình xong đất Bắc, dân Bắc không có điều gì bàn qua nói lại nữa.

Tháng 5 năm ấy, Thế-tổ làm lễ cáo trước Giao-miếu (Trời Đất Tôn-miếu), đổi niên-hiệu làm Gia-Long nguyên-niên. Ngài cho đúc ấn vàng (Quốc-bảo), đúc các thứ ấn-tín quốc-gia như ấn Chế-Cáo, ấn Mệnh-Đức, ấn Sắc-Tặng, ấn Thảo-Tội An-Dân và các thứ ấn Công-Đồng. Quân thần văn, võ đều được tặng-phong: ngoại trừ các tướng Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Duyệt và Lê-tôn-Chất mới được thưởng thăng tước quận-công, ngài gia thăng cho Nguyễn-văn-Quyền giữ Trung-quân, Lê-văn-Duyệt giữ Tả-quân, Lê-tôn-Chất giữ Hậu-quân, Nguyễn-văn-Xuyên giữ Tượng-quân, Phạm-văn-Khiêm giữ Thần-sách quân Nguyễn-văn-Liên giữ Chấn-võ-quân và Nguyễn-hoàng-Đức giữ Hữu-quân. Hết thầy đều được tước quận-công. Tống-viết-Phúc giữ chức Thủy-quân. Túc-trực-vệ Nguyễn-văn-Khiêm giữ Thị-trung Thống-chế. Còn bao nhiêu phó-tướng, thống-doanh, quân-vệ trở xuống thầy đều được thăng trật,

Về phía văn-thần, trừ Nguyễn-văn-Tạo trước được thăng Hộ-bộ Hình-bộ Chính-khanh, Trần-văn-Tiết và Đặng-đức Chiêu được thăng Lại-bộ và Lê-bộ Chính-khanh không kể, nay gia thăng các vị sau đây : Trung-doanh Tham-tán Nguyễn-văn Bình thăng Lê-bộ Chính-khanh, Phạm-văn-Diệp thăng Hình-bộ Chính-khanh, Nguyễn-kỳ-Kế và Trịnh-hoài-Đức đều thăng Hộ-bộ Chính-khanh, Lê-quang-Định và Phạm-văn-Thận đều thăng Binh-bộ Chính-khanh. Còn bao nhiêu từ tham-tri trở xuống đều được thăng trật.

Ân-thưởng cho hết thấy các bề-tôi từ trên xuống xong đâu đấy, Thế-tổ hạ chiếu-chỉ phái Hữu-quân Nguyễn-hoàng-Đức trấn-thủ thành Bình-định, triệu Tiền-quân Nguyễn-văn-Thành về kinh-đô sửa soạn cuộc Bắc-tiến, lại sai Tiền-phong doanh Nguyễn-văn-Tĩnh trấn-thủ thành Diên-khánh.

Ngày tháng 5 năm ấy (Nhâm-tuất), Thế-tổ ngự giá Bắc-chinh : ngài sai Tả-quân Lê-văn-Duyệt, Hậu-quân Lê-tôn-Chất làm chánh, phó điều bát bộ-binh. Còn thủy-quân thì do Trung-quân Nguyễn-văn-Quyền và Thủy-quân Tống-phúc-Lương điều khiển. Hai đạo thủy và bộ-binh tuần tự khởi-hành. Khi tới sông Linh-giang. Tả-quân Lê-văn-Duyệt được lệnh tiến theo con đường Hoành-son, còn Hậu-quân Chất thì do con đường rừng chạy qua Đèo-buổi và Tuần-am (巡庵) tiến phát.

Còn Trung-quân Quyền và Thủy-quân Lương dẫn thủy-quân theo đường hẽ tiến vào cửa Thông-hội thuộc Nghệ-an Từ đấy cánh bộ-binh công phá đồn lũy của địch tại giải Hoành son. Khi tới Doanh-cầu và bắt được nguy Đổng lý Thận, quân ta thừa thế phá trúc mà trường-khu ra tận Bắc

Khi Thế-tổ chiếm xong nguyên-trấn tỉnh Nghệ-an thì có tin báo bọn nguy Diệu và Dũng cùng với tên phản-ngịch Chiêu đã theo đường rừng từ Ai-Lao trở về Trấn-ninh. Chúng đã đến Quy-hợp giáp với sơn-lộ thuộc địa-đầu tỉnh Nghệ-an. Được tin này Thế-tổ liền phái Lê-văn-Duyệt và Lê-tôn-Chất chia quân tiến đánh mỗi người một ngả. Quân ông Duyệt tiến gấp tới Quy-hợp tóm ngay được cả bọn nguy tướng Diệu, Dũng, Chiêu và Thống-tướng Đức cùng vô số sĩ-tốt. Cả bọn này giải ngay về chỗ Ngự-giá hành-tại rồi phụng chỉ đem thủy, lục-quân lên đường. Khi quân ta tới gần đất Thanh-hóa, lũ nguy quân mới phong thanh uy-thế đã lui trốn ra Bắc. Khi Ngự-giá tới đất Kiêu-châu thuộc Sơn-nam có nguy Tư-mã Dụng kéo hết tướng sĩ thuộc bộ của y từ Thăng-long đến đầu hàng.

Trong khi ấy thì đạo thủy-quân ta cũng đến ngoài cửa bể Hải-liêu thuộc Nam-hạ khác nào như vào chỗ không người. Rồi Ngự-giá vào thành Thăng-long. Bọn nguy Trát cùng bày tôi là nguy Thùy và nguy Tư bỏ thành chạy trốn đến khu rừng phía Bắc, thuộc xã Gia-quan, nguy Thùy trèo lên cây cao đâm đầu xuống chết. Còn nguy Trát thì bị người xã Trú-hựu bắt được giải về nộp tại Thăng-long.

Thế là hết thấy 12 trấn thuộc Bắc-thành đều được bình định. Thế-tổ hạ chiếu phong cho một người con cháu nhà Lê được nối dõi hưởng-trước Duyên-tự công. Cả họ Trịnh nữa cũng thế, được cấp tự-dân (được dân cúng tế) tự-diền (ruộng cấy để lấy huê lợi dùng vào việc cúng tế) nhiều ít có sai biệt.

Chưởng Tiền-quân Nguyễn-văn-Thành được phụng chỉ làm Tổng-trấn Bắc-thành. Lại đặt Hộ, Binh, Hình ba Tào-phiên

phân coi công việc Bắc-thành : Hộ-bộ Nguyễn-văn-Chương làm Chính-khanh, Nguyễn-đình-Khánh làm Tham-tri ; Binh-bộ Đặng văn-Thường làm Chính-khanh, Hàn-lâm-viện Nguyễn-văn-Lễ làm Tham-tri ; Hình-bộ Phạm-văn-Đặng làm Chính-khanh, Nguyễn-văn-Uần làm Tham tri. Ngoài ra tại các trấn có đặt Trấn-thủ, Hiệp-trấn và Tham-trấn.

Công việc xếp đặt xong, tiếp ngay đến việc bàn định thiết-lập ba sứ-bộ giao thiệp với Thanh-triều. Bộ nào có đặc-vụ bộ ấy :

Một bộ xin nạp sắc và ấn của Tàu phong cho Cảnh-Thịnh từ trước ;

Một bộ xin đổi quốc-hiệu làm VIỆT-NAM (hiệu cũ là AN-NAM) ;

Một bộ xin phong.

Thế-tỏ lại cho kén lấy người Bắc xung vào quân đội. Tại các trấn từ Nam-bình, Nam-thượng và Nam-hạ (trấn cũ) ra đến Hải dương, Bắc-ninh, Sơn-tây, Hoài-đức, mấy xứ đó cứ trong 7 tráng đình thì chọn lấy 1, bổ-xung vào ngũ quân. Cả về thủy-quân và tượng-quân, cũng hạ lệnh cho kén dân Thanh, Nghệ 2 xứ, cứ 5 tráng-đình chọn lấy 1, để bổ-xung vào 5 doanh thân-sách-quân.

Hết thầy mọi công việc ngoài Bắc-thành thanh toán xong, ngự-giá ban-sư khải-hoàn, hiến-phù Thái-miếu (giải nạp tù-binh về triều và đem đến trước nhà Thái-miếu để làm lễ mừng thắng trận), bố-cáo với toàn dân, đồng thời trùng tu các lăng-miếu và phần mộ của các vua triều trước, sửa sang cung điện ở cự đở, gia thưởng theo sự-nghiệp để báo đức đền công.

Về việc lập các sứ-bộ giao-thiệp với Thanh-triều, trong đó có việc xin đổi quốc-hiệu, nhân vì họ Vương là quan Tri-phủ Thái-bình tỉnh Quảng-tây đã xoay xử trong việc trao đổi thư qua thư lại nhiều lần với ta bắt bẻ hai chữ NAM-VIỆT, viện lẽ rằng: ĐÔNG-VIỆT và TÂY-VIỆT ngày xưa tức là QUẢNG-ĐÔNG, QUẢNG-TÂY ngày nay. Nếu đã cho tên tất phải cho đất. Đó là việc chưa được thỏa-đáng. Cho nên sứ-bộ chưa lên đường được.

Đức Thế-tổ bèn xuống nghị minh-biện chữ NAM-VIỆT đưa sang Tàu. Trong công-văn ấy viện lẽ rằng: Từ xưa nước Nam vốn-dĩ đã mang tên VIỆT-THƯỜNG. Huống chi trong số triều-thần Bắc-quốc có Lý-giác-Phong đã dùng 2 chữ NAM-VIỆT trong bài cổ-thi của ông. Bởi các lý-do đó, xin đổi quốc-hiệu làm VIỆT-NAM.

Sau khi có lời minh biện đó. Vương Tri-phủ Thái-bình mới chịu đem việc này cụ-bảm lên dinh Tuần-phủ Quảng-tây để chuyển tấu lên vua Thanh.

Gia-Khánh Đại Hoàng-đế chăm chước định lại quốc-hiệu của ta làm VIỆT-NAM và chuẩn cho sứ-bộ tiến kinh triều-yết.

Qua năm Quý-hợi (năm Gia Long thứ 2), vua Tiêm-La sai sứ sang triều-cống (Từ đó trở về sau, 2 nước thường cho sứ qua lại để tăng gia tình lân-hiếu). Cũng trong tháng ấy, Chương trung quân Nguyễn-văn-Quyền và Hộ-bộ Chính-khanh Trịnh-hoài Đức được bổ vào coi việc trấn-thủ thành Gia-định thay thế cho Chương Chấn-võ-quân Nguyễn-văn-Liên và Binh-bộ Chính-khanh Nguyễn-tử-Châu, được triệu về kinh xung vào chức Thị-phụng.

Ngày tháng 2 năm đó Thế tổ ngự-già Bắc tuần ra thành Thăng-long để sửa biện lễ lớn bang-giao. Lần này Khâm-sứ nhà Thanh là Tề-bổ-Sâm phụng sắc và ấn của thiên-triều đem vào Thăng long để tuyên-phong. Quốc-hiệu Việt-Nam bắt đầu có từ thời ấy : Cuộc lễ lớn bang-giao xong, ngày 9 tháng 9. Ngự-già lại hồi kinh.

Tháng Giêng năm Giáp-tý (Gia Long thứ 3), Thế tổ hạ chiếu phái Chương Tả-quân Lê-văn-Duyệt mang quân đến Quảng-nam và Quảng-ngãi dẹp rợ Mán Đá-bích để khôi-phục an-ninh địa phương.

Sang tháng 2, Thế-tổ sai sứ qua Tiêm quốc đáp lễ việc triều-cống của Tiêm-vương để củng-cố tình lân-nghị.

Tiếp đến nước Vạn-Tượng (Ai-Lao) cũng phái sứ sang triều-cống và xin lại cựu-địa Trấn-ninh. Phụng dụ rằng : « Trấn ninh tuy là đất cũ của triều Lê nhưng ở vào nơi rừng núi hẻo lánh. Nay chẳng nề so kè ngắn dài, đem cắt cho nước Vạn-Tượng để đền đáp cái ơn năm trước đã giúp đỡ đoàn quân của ta tác chiến trên thượng đạo vậy. »

Nhận thấy thành-đô nhỏ hẹp, Thế-tổ hạ lệnh xây đắp thành lớn, 4 mặt thành mỗi mặt dài độ ngàn tầm, kiến-tạo cung điện, thành-trì để tỏ ra thế bền vững (thành vàng hào sỏi). Ngài còn lo toan đến việc đắp đàn tế Nam-giao, tu-tạo Thái-miếu (miếu thờ từ Thái-tổ trở xuống) và Triệu-miếu (miếu chung thờ vị Thủy-tổ).

Năm Gia-Long thứ tư (Ất-sửu), mệnh kén quân lính người miền Nam, cứ 3 tráng-dinh thì chọn lấy 1.

Từ Bình-thuận, Khánh-hòa, Phú-yên, Bình-định, quân-số lập thành 5, quân 5 bảo và thủy-quân, tượng-quân. Binh-sĩ Quảng-ngãi được giữ lại làm cơ-binh trên bộ. Quảng-nam được bổ xung vào các vệ-đội binh trong 5 doanh Thần-sách thủy-quân. Quảng-đức (nay Thừa-thiên), Quảng-trị và Quảng-binh được bổ-xung vào Thị-trung thập vệ cùng Thị-nội các vệ thủy-quân.

Gia-định nguyên thuộc binh 4 trấn thì cứ 8 tráng-đinh chọn lấy 1. Số quân kén được dồn lại lập thành 4 cơ-đội lấy tên là : Biên-hùng, Phiên-bình, Đinh-oai, và Vinh-bảo. Bốn cơ-đội này đều được lưu lại giữ thành và bảo-vệ chung quanh.

Qua năm Gia-Long thứ 5 (Bình-dần), đình-thần hết thấy nội ngoại văn võ, đều dâng biểu khuyến-tiến, dâng tới ba lần Thế-tổ mới chịu thể-theo ý chung của toàn thể mà chọn ngày tốt làm lễ cáo lên Trời Đất, Thái-miếu, tức-vị Hoàng-đế, truy-tôn huy-hiệu các vị Liệt-thánh, truy-tôn Hoàng-Thái-hậu và Hoàng hậu. Mọi lễ lớn đã xong, xuống lệnh đại xá các tù-dồ trong nước, thuế má và sai-dịch cũng được miễn trừ ít hay nhiều tùy theo mỗi nơi. Duy dân tỉnh Gia-định được đặc miễn thuế thân trong 5 năm.

Vua lại phái người tổ-chức cuộc tế các trận-vong tướng-sĩ. Còn như các công-thần đã tử nạn trong công cuộc trung-hưng thì ông bà và cha mẹ nạn-nhân được truy-tặng : nhất-phẩm được phong-tặng 3 đời, nhị-phẩm được phong-tặng 2 đời, tam phẩm được phong-tặng 1 đời, nhưng mỗi phẩm cấp được phong-tặng hơn hay kém tùy theo từng người.

Đồng thời các miếu vũ thờ các công thần cũng được xây

dựng : không kể thành Gia-định đã sẵn có một tòa công-thần miếu từ trước, nhân dịp này được xây thêm tại Diên-khánh một tòa công-thần miếu, tại Cù-mông (Phủ-yên) tại Bình-định và tại Thi-nại, mỗi nơi cũng được xây riêng một tòa công-thần miếu. Tại kinh-đô, một tòa miếu-vũ lớn được kiến-tạo để thờ phụng những người khai quốc từng nạn trung-hưng là ba bậc Công-thần xuâu thu hưởng tế.

Còn các bách thần cũng đều được lên trật.

Bắt đầu từ thời kỳ này, phía Nam từ Gia-định cho tới trấn Hà-tiên giáp giới Tiêm-La, phía Bắc từ Thăng-long cho tới Lạng-son và đến tận cửa ải Văn-uyên tiếp giáp nước Đại-Thanh, cương- vực nước Việt-Nam được qny-định rõ rệt hẳn hoi. Từ xưa tới nay nước ta chưa có thời kỳ nào được thịnh trị như thế.

Qua năm Gia-Long thứ 6 là năm Đinh-mão, Chưởng Chấn-võ quân Nguyễn-văn-Tiên lại được tái bổ làm tổng-trấn thành Gia-định thay Chưởng Trung-quân Nguyễn-văn Quyền được triệu về kinh hầu-thị. Cũng trong năm ấy, các trấn ngoài Bắc-thành lần lượt được mở khoa thi để kén lấy nhân-sĩ.

Năm Mậu-thìn (Gia-Long năm thứ 7), ngoài Bắc-thành có nhiều phi-dãng quan-trọng nổi lên cướp bóc nhiều nơi do đường thủy cũng có, đường bộ cũng có. Thế-tò bèn mệnh Chưởng Tả-quân Lê-văn-Duyệt ở lại giữ kinh-đô để ngài thân ngự-giá Bắc-tuần. Được lệnh tùy giá có các tướng : Chưởng Trung-quân Nguyễn-văn-Quyền và Chưởng Hậu-quân Lê-tôn-Chất thống-lãnh bộ-binh tiến ra Bắc dẹp phi-dồ trên bộ. Chưởng Thủy-quân Tống-phúc-Lương được lệnh thống-lãnh một đạo thủy-quân

tiến vào khu hải-phận Nam-định, Quảng-yên, Hải-dương. tìm nã khắp khu ven biển, bắt các ô-thuyền (tàu-ô) của các đảng giặc bề.

Hạm-đội ta tung hoành khắp một khu biển từ Bạch-long-vỹ cho tới Long-môn giáp hải-phận Thanh-quốc và trước sau đã bắt được nhiều thủy-phỉ ghê gớm. Tin toàn thắng báo về, Thế-tổ bèn cho thảo sắc-chỉ giải bọn phi-đồ sang Tàu giao trả cho Khâm, Liêm 2 châu thuộc tỉnh Quảng-đông tiếp nhận để nhà chức trách nơi đây giải về Quảng-đông xét xử và trừng phạt.

Sau cuộc tảo-thanh bằng thủy, lục-quân này, Thế-tổ hạ chiếu ban-sư về kinh.

Qua năm Gia-Long thứ 9 (Canh-ngọ), Chương Tiễn-quân, Tổng-trấn Bắc-thành Nguyễn-văn-Thành gặp lúc có tang mẹ xin nghỉ về thụ-chế. Đề thay thế ông Thành, Thế-tổ hạ chiếu phái Chương Hữu-quân Nguyễn-hoàng-Đức làm Tổng-trấn Bắc-thành và Chương Hậu-quân Lê-tôn-Chất làm Hiệp Tổng-trấn.

Cũng trong năm ấy, chức Chính-khanh trong 6 bộ được dời àm Thượng-thư.

Năm Gia-Long thứ 11 (Nhâm-thân), Quốc-vương Cao-Mên tên là Chân bị người Tiêm lũng đuổi phải chạy sang thành Gia-định cầu cứu và xin làm Phiên-thuộc. Khi vị Phiên-vương này chạy tới Yên-hàm thì ở nhà người em ruột vua thiện-tiện đem hai con nhỏ của vua là Ong-San và Ong-Yêm chạy sang Tiêm-quốc. Vì thế chỉ có một mình Tiêm-vương chạy sang Gia-định.

Nguyên do trước kia Miên-vương vẫn chịu quy-phục Tiêm-vương và bên cạnh có quan người Tiêm bảo-hộ. Nhưng bọn quan này chuyên lấn-át bóc-lột, làm cho Miên-vương đã bị khốn-đốn về tài-sản cũng như về thể-lực, còn bị khinh rẻ nữa là khác. Bởi lẽ đó Miên-vương nổi giận giết mất vị quan bảo-hộ do Tiêm-vương phái sang. Tiêm-vương bèn sai tướng sang bắt Miên-vương, Miên-vương sợ chạy sang Gia-định cầu làm phiên-thuộc nước Việt-Nam.

Viên sứ-thần giữ thành Gia-định liền dâng biểu tâu vua. Thế-tổ hạ chiếu sai Chưởng Tả-quân Lê-văn-Duyệt cùng với Công-bộ Thượng-thư Ngô-văn-Tĩnh hộ-tống Miên-vương về nước. Sau đó ngài lại sai sứ-thần đệ quốc-thư sang yêu-cầu Tiêm-vương phái một vị đại-thần cùng sang Cao-Miên hội họp với vị đại-thần Việt-Nam để thảo-luận việc hòa-giải. Tiêm-vương nghĩ đến tình lân-hiếu làm theo như ý nói trong thư, phái đại-thần Phi-Nhã-Thái-Nam qua sứ Kompongngang, tức cự-đô Cao-Miên, hội-nghị với Lê-văn-Duyệt về việc cả đôi bên cùng thỏa thuận bảo-bộ cho Miên-vương về nước. Như vậy, đối với hai nước Việt-Nam và Tiêm-La, Miên-vương đời đời giữ địa-vị phiên-thuộc thụ-phong của cả hai.

Xếp đặt công việc xong bèn cho rời Phiên-thành đến xây cất tại đất Nam-vang (hiện-thời). Bên ta phái Thống-chế Nguyễn-văn-Thụy sang bảo hộ cho nước Cao-Miên.

Từ đó Cao-Miên chịu làm một chư-hầu của Việt-Nam. Tiếp sau, các vị như Thống-chế Lưu-phúc-Tường, Tả-quân phó tướng Nguyễn-văn-Xuân và Lại-bộ tham-tri Trần-văn-Tuân, lần

lượt được cử sang làm bảo-hộ cho nước Cao-Miên. Nhờ thế biên-cảnh được an-ninh từ đó.

Trở lại việc liên-quan đến trấn Hà-tiên ngày trước, Nguyên sau khi người Tiêm bắt viên trấn-mục Hà-tiên là Trịnh-công-Cao, sau lại sai Trịnh-công-Du (cháu Trịnh-công-Cao) kế-nghiệp giữ chức đó. Trong năm này, quốc-thư của ta đệ sang Tiêm vương có đoạn minh-xác rằng trấn Hà-tiên nguyên thuộc cựu cương-thổ Việt-Nam. Nay xin truy-hồi lãnh-thổ Việt-Nam, nhưng vẫn để Trịnh-công-Du giữ chức trấn 'hủ và Nguyên-đức-Hội làm hiệp-trấn. Tiêm-vương cũng thuận theo và từ đây Hà-tiên thuộc vào bản-đồ Việt-Nam.

Thế-tổ nói với quần thần :

« Tiêm-vương tuy lấy danh nghĩa là lân-nghị với ta, nhưng con người ấy có tâm địa giảo-quyết, Sau này không khỏi có lúc kiếm chuyện. Năm xưa, trong thời gian ở Tiêm-quốc, trẫm gặp Quốc-vương Vạn-Tượng cũng bị câu lưu bên đó, hai người đã có lời giao-ước với nhau nếu ai được về nước trước sẽ giúp đỡ kẻ về sau. Sau đó Tiêm-vương cho vua Vạn-Tượng về trước. Năm trước đây, khi trẫm sai hai tướng Nguyễn-văn-Thụy và Lưu-phúc-Tường tiến quân trên con đường thượng-đạo xuyên Việt-Lào, lúc đó cũng nhờ có binh lương của Lào-quốc trợ-cấp, cho nên quân ta qua được miền Trấn-ninh về tới Quy hợp giáp Nghệ-An. Được như vậy là do ở chỗ vua Lào không quên lời đã giao ước với trẫm trước kia. Cho nên năm Nhâm-tuất, khi sứ Vạn-Tượng sang xin lại đất Trấn-ninh, trẫm bằng lòng chuẩn cho ngay, không cần nghĩ đến chuyện đòi lại.

Đến nay nước Cao-Miên cũng xin thần-phục. Đối với hai nước phụ thuộc này, ta cần vỗ về để họ thấy rõ uy-đức triều đình ta ngô-hầu dễ bề cảm phục lòng họ. Thắng hoặc sau này, nước Tiêm có khởi hấn với ta thì lúc ấy sẽ dùng hai nước này làm tiền-khu để chống cự.

Khâm-thứ.

Năm Gia-Long thứ 12 (Quý-dậu), từ kinh-đô trở về Nam cho tới Gia-dịnh, các nơi bắt đầu mở khoa thi Hương.

Qua năm Gia-Long thứ 15 là năm Bính-tý. ngày II tháng 6 Thế-tổ sách lập Hoàng-Thái-tử.

Năm Gia-Long thứ 18 (Ất-mão), khắp trong kinh-sur và Nam-kỳ, Bắc-kỳ đều được mở khoa Hương-thi.

Cũng trong năm Ất-mão, ngày tháng 12, Thế-tổ thăng-hà.

(Bắt đầu từ năm Canh-tý, Thế-tổ giữ chính vương-vị trong 26 năm. Năm Bính-dần ngài tức vị Hoàng-đế. Tính đến năm Kỷ-mão được 18 năm, tổng cộng cả thời vương-vị lẫn thời đế-vị, Thế-tổ trị-vị được 44 năm).

Ngày I tháng Giêng năm Canh-thin, Hoàng-Thái-tử lên ngôi Hoàng-đế lấy niên-hiệu là Minh-Mệnh.

Tập tài-liệu này nguyên từ năm Quý-sửu trở về trước, thấy ở Trung doanh Giám-quân Tổng-phúc-Đạm đã biên chép. Từ năm Quý-sửu trở về sau, Tuân này tông chính, nên tất cả những gì đã mắt thấy tai nghe đều ghi-chép kỹ và thu góp chép lại thành tập.

Năm Gia-Long thứ 18, tháng 12, ngày 25

TRẦN-VĂN-TUÂN phụng biên.

BẢNG KÊ SÁCH

Do Bộ Giáo-Dục xuất-bản
Bán tại TRUNG-TÂM HỌC-LIÊN
240, Trần-Bình-Trọng — Sài-gòn
Điện-thoại : 24.142 93.642

TIỂU-HỌC

- Tám chục trò chơi lành mạnh, *Nguyễn-Văn-Chính* 35\$
- Chương-trình Tiểu-học 35\$

TRUNG-HỌC

- Anh-ngữ đệ thất, *Nguyễn-Đình-Hòa* 40\$
- Hán-văn giáo-khoa thư, đệ thất — đệ lục,
Võ-Như-Nguyễn, Nguyễn-Hồng-Giao 40\$
- Anh-ngữ đệ lục, *Nguyễn-Đình-Hòa* 40\$
- Hóa-học đệ tam, *Phạm-Đình-Ái* 25\$
- Hóa-học đệ nhị, *Phạm-Đình-Ái* 35\$
- Hóa-học đệ nhất, *Phạm-Đình-Ái* 40\$
- Lượng-giác-học đệ nhất, *Nguyễn-Xuân-Vinh* 35\$
- Thế-giới sử đệ nhất, *Tăng-Xuân-An* 45\$
- Thượng-Chi văn tập, *Phạm-Quỳnh*
 - Tập I 35\$
 - Tập II 35\$
 - Tập III 35\$
 - Tập IV 35\$
 - Tập V 25\$
- Thúy-Kiều truyện tường chú (chữ nôm), *Nguyễn-Du*
 - Tập thượng 100\$
 - Tập hạ 80\$

— Văn-học Việt-Nam, <i>Dương-Quảng-Hàm</i>	20\$
— Chương-trình Trung-học	20\$
— Văn-phạm Việt-Nam, giản-dị và thực-dục, <i>Bùi-Đức-Tĩnh</i>	45\$
— Số-học đệ nhất, <i>Đặng-Văn-Nhân</i>	45\$
— Cơ-học đệ nhất, <i>Nguyễn-Xuân-Vinh</i>	70\$
— Việt-Nam văn-học sử-yếu, <i>Dương-Quảng-Hàm</i>	25\$
— Việt-Nam thi-văn hợp tuyển, <i>Dương-Quảng-Hàm</i>	20\$
— Việt-văn đọc bản đệ tam, <i>Trần-Trọng-San</i>	55\$
— Việt-văn đọc bản đệ nhị, <i>Đàm-Xuân-Thiều,</i> <i>Trần-Trọng-San</i>	75\$

SÁCH XUẤT-BẢN

— Phương-pháp làm bài nghị luận, <i>Thần-Phong</i>	
— Nhân-vật Đông-châu, <i>Thanh-Lam</i>	250\$

CHUYÊN NGHIỆP

— Kỹ-thuật điện-kinh, <i>Nguyễn-Văn-Chính</i>	15\$
— Quản-trị học-đường, <i>Trần-văn-Quế, Vũ-Ngô-Xán,</i> <i>Vũ-Nam-Việt</i>	40\$
— Sư-phạm lý-thuyết, <i>Trần-văn-Quế</i>	40\$
— Sư-phạm thực-hành, <i>Trần-văn-Quế</i>	30\$
— Luân-lý chức-nghiệp nhà giáo, <i>Nguyễn-gia-Tường</i>	50\$
— Tâm-lý học ứng-dụng, <i>Phạm-Xuân-Độ</i>	30\$
— Speak Vietnamese, <i>Nguyễn-Đình-Hòa</i>	150\$
— Căn-bản Nhu-đạo, <i>Thượng-Tọa, Thích-Tâm-Giác</i>	20\$
— Tập luyện bơi lội, <i>Nguyễn-Văn-Đào</i>	55\$
— Khái-luận bóng-tròn, <i>Nguyễn-Văn-Chính</i>	65\$

SÁCH XUẤT-BẢN

— Bài đàn tranh, <i>Nguyễn-Hữu-Ba</i>	
---------------------------------------	--

ĐẠI-HỌC

— Danh-từ Hóa-học	100\$
— Danh-từ Thực-vật	80\$
— Danh-từ Toán-học	60\$
— Danh-từ Động-vật	80\$
— Tảo-học, <i>Phạm-Hoàng Hộ</i>	200\$
— Sinh-học thực-vật, <i>Phạm-Hoàng Hộ</i>	180\$
— Nông-học đại-cương, <i>Tôn-thất Trình</i>	140\$
— Giáo-dục Nhật-bản hiện-đời, <i>Đoàn-Văn-An</i>	120\$
— Lịch-sử Triết-học Ấn-độ, <i>Lê-Xuân-Khoa</i>	100\$
— Le contrôle de l'exécution des dépenses du budget de l'Etat au Vietnam, <i>Lê-Quế Chi</i>	120\$
— Sơ-thảo ngữ pháp Việt-Nam, <i>L.M. Lê-Văn-Lý</i>	60\$
— Mục-lục phân-tích Tạp-chí Nam-phong, <i>L.M. Nguyễn-Khắc-Xuyên</i>	150\$
— Sản-khoa, <i>B S. Đặng-Hóa-Long</i>	
Quyển I	300\$
Quyển II	400\$
Quyển III	350\$
— Lược-khảo văn-học, <i>Nguyễn-văn-Trung</i>	
Tập I	65\$
Tập II	65\$
— Danh-từ hệ thần-kinh trung-ương, <i>Nguyễn-Thành-Long</i>	200\$
— Hiền-hoa bi-tử, <i>Phạm-Hoàng Hộ</i>	400\$

SẮP XUẤT-BẢN

- Rong biển Việt-Nam, *Phạm-Hoàng Hộ*
- Giao-thoa, *Nguyễn-Chung-Tú*
- Ngữ-vựng nguyên-tử năng
- Danh-từ giác-quan và danh-từ tổng-quát, *Trần-Tấn-Trọng*

DỊCH-PHẨM PHÁP-VĂN

- *Femme de Guerrier, Huỳnh-Khắc-Dụng*
(Chinh-phụ ngâm khúc, Đoàn-thị-Điềm) 40\$
- *Les Plaintes d'une Odalisque, Huỳnh-Khắc-Dụng*
(Cung-oán ngâm-khúc, Nguyễn-Gia-Thiều) 28\$
- *Vạn-pháp tinh-lý, Trịnh-Xuân-Ngạn*
(L'esprit des Lois, Montesquieu) 30\$
- *Tế bào sống, Phạm-Hoàng Hộ*
(La cellule vivante, H. Firket) 30\$
- *Địa-lý học thực-vật, Lê-Công-Kiệt*
(La Géographie botanique, Jules Carles) 50\$
- *Truyện một cậu bé « Chú Nhỏ », Nguyễn-thị-Hạnh*
(Histoire d'un enfant « Le Petit Chose »,
Alphonse Daudet) 40\$
- *Sự yên lặng của biển cả, Trịnh-Huy-Tiến*
(Le Silence de la Mer, Vercoors) 100\$
- *Dòng-dõi Roquevillard, Trịnh-Xuân-Ngạn*
(Les Roquevillard, Henry Bordeaux) 220\$
- *Những vinh nhục của César Birotteau, Mặc-Đỗ*
(Grandeur et Décadence de César Birotteau,
H. de Balzac) 350\$
- *Kim Van Kiéou, René Crayssac*
(Đoạn-trường tân-thanh, Nguyễn-Du) 240\$
- *Nhập môn nghiên-cứu y-khoa thực-nghiệm, N. B.*
(Introduction à l'étude la médecine
expérimentale, Claude Bernard) 120\$

SÁCH XUẤT-BẢN

- *Triết-học nhập môn, Lê-Tôn-Nghiêm*
(Introduction à la Philosophie, Karl Jaspers)
- *Ông già Goriot, Đào-Đặng-Vỹ*
(Le Père Goriot, H. de Balzac)

DỊCH-PHẨM ANH-VĂN

- Bên bờ sông xanh, *Nguyễn-văn Mĩng*
(The Mill on the Floss, *George Eliot*) 22\$
- Lưỡi dao cạo, *Nguyễn-Ngọc-Phi*
The Razor's Edge, *Somerset Maugham*) 120\$
- Mũi tên đen, *Nguyễn Đăng-Hải*
(The Black Arrow, *Robert Louis Stevenson*) 25\$
- Từ Hi Thái-Hậu, *Tôn-thất Hanh*
(Imperial Woman, *Pearl Buck*) 350\$

DỊCH-PHẨM HÁN-VĂN

- Kiến-văn tiều-lục, *Lê-Quý-Đôn*
 - Tập I, *Lê-Mạnh-Liêu* dịch 120\$
 - Tập II, *Đàm-Duy-Tạo* dịch 120\$
- Sự-tích vị thần xã Đa-hòa, *Đinh-Nho-Linh* 12\$
- Lê-triều lịch khoa tiến-sĩ đề danh bi ký, *Võ-Oanh*
 - Quyển I 85\$
 - Quyển II 75\$
 - Quyển III 70\$
- Trần-Công-Xán, *Đinh-Nho-Linh* 15\$
- Kinh Thư, *Thâm-Quỳnh* 160\$
- Đại-học, *Phạm-Ngọc-Khuê* 30\$
- Luận-ngữ, *Lê-Phục-Thiện*
 - Tập I 90\$
 - Tập II 95\$
 - Tập III 150\$
- Đại-Việt quốc thư (*Quang-Trung Nguyễn-Huê*)
Hoàng-Văn-Hòa 140\$

— Mạnh-Tử, <i>Nguyễn-Thượng-Khôi</i>	
● Tập thượng	300\$
● Tập hạ	300\$
— Pháp Cú Kinh, <i>Trần-Tuấn-Khải</i> (<i>Dhammapada, Thường-Bàn Đại-Định</i>).	90\$
— Kinh Chu-Dịch bản nghĩa, <i>Nguyễn-Duy-Tinh</i>	
● Kinh Thượng	180\$
● Kinh Hạ	250\$
— Thực An-Dương-Vương sự-tích, <i>Đình-Nho-Linh</i>	50\$
— Hồng-Vũ cảm thư, quyền thượng, <i>Nguyễn-Văn-Minh</i>	150\$
— Đại-Việt lịch-triều đăng-khoa lục, quyền I, <i>Tạ-Thúc-Khải</i>	90\$

SẮP XUẤT-BÁN

— Thi Kinh tập truyện, <i>Tạ-Quang-Phát</i>	
— Tam-khôi bị lục <i>Hồ-Ngu-Thụy, Nguyễn-Hữu-Tùng</i>	
— Nam-quốc võ-nhân truyện, <i>Cung-Thúc-Thiêm</i>	
— Công-thần lục, <i>Nguyễn-Thế-Nghiệp</i>	
— Xuân-thu tam truyện, <i>Hoàng-Khôi</i> .	
— Dã-sử, <i>Hồ-Đắc-Ý</i>	
— Lập-Trai tiên-sinh hành-trạng, <i>Phạm-Quý-Thích</i> <i>Hà-Ngọc-Xuyến</i>	
— Kiến-văn lục, <i>Đàm-Duy-Tạo</i>	
— Đăng-Khoa lục sưu giảng, <i>Đạm-Nguyên</i>	
— Hồng-Vũ cảm thư, quyền hạ <i>Dương-Quân-Tùng</i> <i>Nguyễn-Văn-Minh</i>	
— Đại-Việt lịch-triều đăng-khoa lục, quyền II, <i>Tạ-Thúc-Khải</i>	
— Lĩnh-Nam dật-sử, <i>Bùi-Đàn</i>	
— Lê-triều lịch-khoa tiến-sĩ đề danh bi ký, quyền IV, <i>Võ-Qanh</i>	

300\$

300\$

90\$

180\$

250\$

50\$

150\$

90\$

H.V. 30

Giá : 50\$00

50\$00

